

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Cao Bằng

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Bến xe Liên tỉnh Cao Bằng

Mã số tuyến: 0408.1811.A

Hành trình tuyến A: Bến xe khách Tuyên Quang - Cầu Nông Tiến - QL.37 - Xã Sơn Dương - QL.2C - Đèo De - xã Bình

Hành trình B: BX Liên tỉnh TP Cao Bằng - QL3 - Thị trấn Vĩnh Lộc - BXK Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 296 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng A -90 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến xe/tháng (30A-30B)

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):120 chuyến/tháng (60A-60B)

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến):30 phút/chuyến A- 60 phút/chuyến B

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40
2	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40	05h15	08h40
2	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10	08h30	09h10

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lạng Sơn

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phía Nam Lạng Sơn

Mã số tuyến: 0820.1111. A,B

Hành trình tuyến A: BX Phía Nam Lạng Sơn - QL1 - Bắc Giang - QL37 - Thái Nguyên - Đại Từ - Sơn Dương - BX Tuyên Quang

Hành trình B: BX Phía Nam Lạng Sơn - QL1A - QL1B - Bắc Sơn - Thái Nguyên - QL37 - Đại Từ - Sơn Dương - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 250 km A-250 km B

Tổng số chuyến xe/tháng: 270 chuyến/tháng (120A -150B)

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 270 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến):60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lạng Sơn

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phía Nam Lạng Sơn

Mã số tuyến: 1222.1611.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Lạng Sơn - QL1A - QL18 - Cao tốc Hà Nội, Thái Nguyên - Đại Từ - QL37 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 250 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Quảng Ninh
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Móng Cái
Mã số tuyến: 0822.1112.A
Hành trình tuyến A: BX Móng Cái-QL 18-Sao Đỏ-Bắc Ninh-QL 1-QL 32-QL 2-BX Tuyên Quang
Cự ly tuyến: 475 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Quảng Ninh
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Cẩm Hải
Mã số tuyến: 0822.1127.A
Hành trình tuyến A: BX Cẩm Hải - QL18 - Sao Đỏ - Bắc Ninh - QL1 - QL32 - QL2 - BX Tuyên Quang
Cự ly tuyến: 355 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 240 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Vĩnh Bảo
Mã số tuyến: 0831.1103.A
Hành trình tuyến A: BX Vĩnh Bảo - QL10 - QL5 - QL1 - QL3 - BX Tuyên Quang
Cự ly tuyến: 256 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Bắc Hải Phòng
Mã số tuyến: 0831.1112.A
Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Hải Phòng - QL5 - QL1 - QL3 - BX Tuyên Quang
Cự ly tuyến: 260 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Kiến Thụy
Mã số tuyến: 0831.1114.A

Hành trình tuyến A: BX Kiến Thụy - ĐT402 - ĐT353 - ĐT355 - Ngã 5 Kiến An - Cầu Kiến An - ĐT351 - đường Nguyễn Trường Tộ - QL10 - Quán Toan - QL5 - Đường Hoàng Sa - Đường Võ Văn Kiệt - Ngã ba Kim Anh - Cao tốc Nội Bài Lào Cai - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 255 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30	19h00	04h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Thượng Lý

Mã số tuyến: 0831.1102.A, B

Hành trình tuyến A:BX Tuyên Quang -QL3-QL1-QL5-BX Thượng Lý

Hành trình tuyến B:BX Thượng Lý - đường Hùng Vương - QL5 - cầu Đông Trù - đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - đường Võ Văn Kiệt - ngã 3 Kim Anh - Cao tốc Nội Bài Lào Cai - Nút giao IC8 - QL2 - BX Tuyên Quang và ngược lại

Cự ly tuyến: 256 km A-260 km B

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng A- 30 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30
2	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30	04h20	12h30
2	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00	11h15	19h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Vĩnh Niệm

Mã số tuyến: 0831.1101.A, B

Hành trình tuyến A: BX Vĩnh Niệm - QL5 - Cầu Đuống - Đường Hoàng Sa - Đường Trường Sa - cao tốc (Nội Bài, Lào Cai) - QL2 - BX Tuyên Quang <A>

Hành trình tuyến B: BX Vĩnh Niệm - Đường Bùi Viện - Đường Nguyễn Trường Tộ - QL10 - Quán Toan - QL5 - Cầu Đuống - đường Hoàng Sa - đường Trường Sa - cao tốc (Nội Bài, Lào Cai) - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 265 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng A, B chia sẻ

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00
2	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00
3	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05
4	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00	05h10	12h00
2	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00	05h40	14h00
3	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05	10h30	04h05
4	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20	12h00	04h20

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Hải Tân
Mã số tuyến: 0831.1107.A
Hành trình tuyến A: BX Hải Tân - Thanh Niên - Trần Hưng Đạo - QL5 - QL3 - QL2 - QL2C - BX Tuyên Quang
Cự ly tuyến: 270 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Ninh Giang
Mã số tuyến: 0831.1108.A
Hành trình tuyến A: Ninh Giang - QL37 - QL5 - QL3 - QL2 - Tuyên Quang và ngược lại
Cự ly tuyến: 240 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20	04h30	13h20

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phía Đông Chí Linh

Mã số tuyến: 0831.1110.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Đông TX Chí Linh - QL37 - QL5 - QL3 - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 250 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Nam Sách

Mã số tuyến: 0831.1109.A, B

Hành trình tuyến A: BX Nam Sách - QL5 - QL3 - QL2 - BX Tuyên Quang

Hành trình tuyến B: BX Nam Sách - QL37 - QL18 - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 240 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng A- 1111 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng A- 1111 B

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Thanh Hà

Mã số tuyến: 0831.1105.A, B

Hành trình tuyến A: BX Thanh Hà - QL5 - QL3 - QL2 - BX Tuyên Quang

Hành trình tuyến B: BX Thanh Hà - QL37 - QL18 - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 240 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng A- 1111 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng A- 1111 B

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Bình

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Trung tâm Thái Bình

Mã số tuyến: 0833.1119.A

Hành trình tuyến A: QL10 - QL39 - QL5 - QL3 - QL2 <A>

Cự ly tuyến: 281 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Đông Hưng
Mã số tuyến: 0833.1114.A
Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - QL5 - Cầu Triều Dương - BX Đông Hưng
Cự ly tuyến: 264 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hưng Yên
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Hưng Hà
Mã số tuyến: 0833.1120.A
Hành trình tuyến A: QL39 - QL5
Cự ly tuyến: 258 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45	12h30	04h45

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hưng Yên
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Hưng Yên
Mã số tuyến: 0833.1111.A, B
Hành trình tuyến A: BX Hưng Yên - QL39A - QL5 - QL1 - QL18 - Nội Bài - Tp Vĩnh Yên - Tp Việt Trì - QL2 - Phạm Văn Đồng - BX Tuyên Quang
Hành trình tuyến B: BX Tuyên Quang - QL2 - Cầu Đông Trù - QL5 - Bần - BX Hưng Yên
Cự ly tuyến: 210 km A, B
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng A- 120B
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng A
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 210 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30	12h20	05h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hưng Yên

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Tiền Hải

Mã số tuyến: 0833.1122.A, B

Hành trình tuyến A: BX Tiền Hải - ĐT458 - QL10 - QL21 - Cao tốc Cầu Giẽ Ninh Bình - Cao tốc Pháp Vân Cầu Giẽ - Cầu Thanh Trì - Cao tốc Hà Nội Thái Nguyên (QL3 mới) - QL37 - BX Tuyên Quang <A>

Hành trình tuyến B: BX Tiền Hải - ĐT458 - QL10 - QL21 - Cao tốc Cầu Giẽ Ninh Bình - Cao tốc Pháp Vân Cầu Giẽ - Cầu Thanh Trì - Cao tốc Hà Nội Thái Nguyên (QL3 mới) - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 290 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng A- 90B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng B

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15			
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến		
1	13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30	

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30			
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến		
1	13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30		13h30	

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:**Ninh Bình

Mã số tuyến: 0837.1117.A

Hành trình tuyến A: Ninh Bình - QL1- Pháp Vân-Vành đai 3 trên cao - Cầu Thanh Trì - QL5-Cầu Đông Trù-đường Trường Sa-đường Hoàng Sa-đường Võ Văn Kiệt- QL2 - Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 273 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến:Nho Quan
Mã số tuyến: 0837.1129.A, B

Hành trình tuyến A: BX Nho Quan - ĐT477 - QL1 - Pháp Vân - Vành đai 3 trên cao - Cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Đông Trù - đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - QL3 - QL2 - BX Tuyên Quang

Hành trình tuyến B: Bến xe Nho Quan - ĐT477 - QL1 - Đường cao tốc (Pháp Vân-Cầu Giẽ) - Đường vành đai 3 - QL5 - đường Nguyễn Văn Linh - đường Lý Sơn - Cầu Đông Trù - đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - đường Võ Văn Kiệt - QL2 - BX Tuyên Quang và ngược lại.

Cự ly tuyến: 270 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 90 Chuyến/tháng A- 90 B
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 56 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 59chuyến/tháng A- 65 B
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):30 phút/chuyến A- 60 B

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30
2	05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15			05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15			05h45	13h15	05h45	13h15

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30	13h00	05h30
2	05h45	13h15			05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15			05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15			05h45	13h15	05h45	13h15	05h45	13h15		

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:**Khánh Thành
Mã số tuyến: 0837.1130.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang- QL2-Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa - Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù - QL5- Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao-Pháp Vân- QL1 - QL10-BX Khánh Thành

Cự ly tuyến: 290 km

Tổng số chuyến xe/tháng:150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																														
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15		
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến:Kim Đông
Mã số tuyến: 0837.1131.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang- QL2-Đường Võ Văn Kiệt -Đường Hoàng Sa - Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù - QL5- Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao-Pháp Vân- QL1- QL10 - QL12B kéo dài-BX Kim Đông

Cự ly tuyến: 300 km
Tổng số chuyến xe/tháng:150 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: TT Bình Minh
Mã số tuyến: 0837.1132.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa - Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù - QL5 - Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao - Pháp Vân - QL1 - QL10 - QL12B kéo dài - BX Bình Minh

Cự ly tuyến: 295 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Lai Thành

Mã số tuyến: 0837.1113.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa - Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù - QL5- Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao-Pháp Vân-QL1-BX Lai Thành

Cự ly tuyến: 295 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến		

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Nam Thành
Mã số tuyến: 0837.1118.A

Hành trình tuyến A: BX Nam Thành - QL1A - Đường Cao tốc Pháp Vân, Cầu Giẽ - Đường vành đai 3 trên cao (Đoạn Pháp Vân - Cầu Thanh Trì) - Cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Vượt Đường 5 - Cầu Đông Trù - Đường Trường Sa - Đường Hoàng Sa - Đường Võ Văn Kiệt - QL2 (Cao tốc Nội Bài - Lào Cai) - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 230 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phía Đông Ninh Bình
Mã số tuyến: 0837.1111.A

Hành trình tuyến A: BX Phía đông TP Ninh Bình - QL1 -Cầu Thanh Trì - Cầu Đông Trù - QL5 kéo dài - Đường Võ Văn Kiệt - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 250 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 240 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Nam Định
Mã số tuyến: 0837.1112.A
Hành trình tuyến A: (A): BX. Tuyên Quang - QL2 - Cầu Đuống - Cầu Vĩnh Tuy - QL1A - QL21 - BX. Nam Định
Cự ly tuyến: 255 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Hải Hậu
Mã số tuyến: 0837.1115.A
Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Cầu Đuống - Cầu Vĩnh Tuy - QL1 - QL55 - BX Hải Hậu
Cự ly tuyến: 350 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Thịnh Long
Mã số tuyến: 0837.1116.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Nam - Đường Lê Đức Thọ - QL10 - QL21B - Cầu Giẽ Ninh Bình - Cao tốc Pháp Vân - Cao tốc Lào Cai Nội Bài - QL2C - QL37 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 375 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 15 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 15 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến		

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Quất Lâm
Mã số tuyến: 0837.1127.A

Hành trình tuyến A: BX Quất Lâm - QL37B - TL489 - QL21 - Đường Lê Đức Thọ - QL10 - Đại lộ Thiên Trường Liêm
Tuyền - Cao tốc Pháp Vân Cầu Giẽ - Cầu Thanh trì - QL1A - Đường 5 kéo dài - Cầu Đông Trù - Đường Hoàng Sa - Đường
Trường Sa - Đường Võ Văn Kiệt - QL2 - Đường Phạm Văn Đồng - Đường Chiến Thắng Sông Lô - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 300 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 90 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Quỹ Nhất

Mã số tuyến: 0837.1124.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Trường Thanh trì - Vành đai 3 trên cao (Đoạn Cầu Thanh trì - Pháp Vân) - Pháp Vân Cầu Giẽ -

Cự ly tuyến: 308 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 15 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Sa - Đường Hoàng Sa - QL5 - Cầu
QL1 - QL55 - BX Quý Nhất

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Trưc Ninh
Mã số tuyến: 0837.1125.A
Hành trìn h tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Cầu Đuồng - Cầu Vĩnh Tuy - QL1 - Q
Cự ly tuyến: 275 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên k ề (phút/chuyến): 15 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá t																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

L55 - BX Trục Ninh

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BKK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Xuân Trường

Mã số tuyến: 0837.1126.A

Hành trình tuyến A: BX Xuân Trường TL489 - QL21 - Đường Lê Đức Thọ - QL10 - Giẽ Pháp Vân - Đường vành đai 3 trên cao - QL2 - TL190 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 250 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

QL21B- Liêm Tuyên - Cao tốc Cầu

áng
l/tháng
yên

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SO'.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phía Nam Nam Định

Mã số tuyến: 0837.11...A

Hành trình tuyến A: BX Phía Nam - Đường Lê Đức Thọ - QL10 - QL21B - Cầu Giẽ 1
Thanh Trì - Cao tốc Lào Cai Nội Bài - QL2C - QL37 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 230 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Ninh Bình - Cao tốc Pháp Vân - Cầu

áng
i/tháng
yến

ig									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Hà Nam

Mã số tuyến: 0837.1120.A

Hành trình tuyến A: BX Trung tâm Hà Nam - Đồng Văn - Cao tốc Cầu Giẽ Pháp Vân QL5 - Cầu Đông Trù - đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - đường Võ Văn Kiệt - Thá

Cự ly tuyến: 250 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/thá

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

1- Vành đai 3 trên cao - Cầu Thanh Trì -
Đài Nguyên - BX Tuyên Quang

Đang
Đến/tháng
yến

Đang									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Phú Thọ
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phúc Yên
Mã số tuyến: 0825.1132.A
Hành trình tuyến A: BX Phúc Yên-QL2-Việt Trì-QL2-BX Tuyên Quang
Cự ly tuyến: 160 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 52 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 52 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ỉ/tháng
 yển

ảng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Phú Thọ
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phú Thọ
Mã số tuyến: 0825.1102.A
Hành trình tuyến A: BTuyên Quang - QL2 - BX Phú Thọ
Cự ly tuyến: 59 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Đình Cả

Mã số tuyến: 0819.1114.A

Hành trình tuyến A: BX Đình Cả - QL1B - QL3 - Ngã ba Bờ Đậu - QL37 - BX Tuyên

Cự ly tuyến: 115 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

n Quang

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phố Yên
Mã số tuyến: 0819.1115.A
Hành trình tuyến A: BX Phố Yên - QL3 - Ngã ba Bờ Đậu - QL37 - BX Tuyên Quang
Cự ly tuyến: 105 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 210 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 210 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

:

áng
n/tháng
uyên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phú Bình
Mã số tuyến: 0819.1116.A
Hành trình tuyến A: BX Phú Bình - QL37 - Đại Từ - Sơn Dương - BX Tuyên Quang
Cự ly tuyến: 110 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

áng
n/tháng
uyên

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mâu:

SO.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: TT TP Thái Nguyên

Mã số tuyến: 0819.1111.A

Hành trình tuyến A: QL3 - Ngã ba Bờ Đậu - QL37 - Đại Từ - Sơn Dương

Cự ly tuyến: 86 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 540 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 350 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liền kề (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00
2	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30
3	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00
2	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30
3	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Ngày
Tháng
Năm

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00
07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30
08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00	06h00	12h00
07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30	07h00	10h30
08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00	08h00	14h00

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Định Hoá

Mã số tuyến: 0819.1113.A

Hành trình tuyến A: BX Định Hóa - QL3C - QL3 - QL37 - Đại Từ - Sơn Dương - BX

Cự ly tuyến: 110 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 300 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 300 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Tuyên Quang

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: BKK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Bắc Kạn

Mã số tuyến: 0819.1119.A,B

Hành trình tuyến A: BX Bắc Kạn- QL3- Thái Nguyên- QL3-QL2- Vĩnh Phúc- Việt T

Hành trình tuyến B: BX Bắc Kạn-ĐT257-ĐT255 (Bắc Kạn) -ĐT187 (Tuyên Quang)-

Cự ly tuyến: 208 km A- 164 B

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 Chuyến/tháng A- 22B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 52 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thán																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đi- BX Tuyên Quang
Đến khách xe Tuyên Quang ngược lại

Ngày
/tháng
năm

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Ba Bể

Mã số tuyến: 0819.1118.A

Hành trình tuyến A: BX Ba Bể-QL279-BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 220 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 22 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 22 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ỉ/tháng
 yển

ảng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lào Cai

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Lục Yên

Mã số tuyến: 0815.1120.A, B

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Hàm Yên - Ngã 3 Vĩnh Tuy - ĐT183 -

Hành trình tuyến B: BX Tuyên Quang - QL37 - Cầu Mới - QL37 - QL70 - ĐT152 - E

Cự ly tuyến: 100 km A- 130 B

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 Chuyến/tháng A- 60 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- BX Lục Yên
BX Lục Yên

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lào Cai

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Nghĩa Lộ

Mã số tuyến: 0815.1115.A

Hành trình tuyến A: BX Nghĩa Lộ - QL32 - QL37 - QL70 - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 135 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

1áng
 i/tháng
 yển

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00	13h35	08h00

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lào Cai

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: TT Lào Cai

Mã số tuyến: 0815.1111.A, B, C

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Xín Mần (Hà Giang) - QL70 - BX

Hành trình tuyến B: BX Tuyên Quang - QL2 - thị trấn Đoan Hùng - QL70 - QL37 Lào Cai) - Nút giao IC12 - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - Nút giao IC18 - BX Trung

Hành trình tuyến C: BX Tuyên Quang - QL2 - Bắc Quang - Xín Mần - QL4 - QL4 Đường Nhạc Sơn - Đường Hoàng Liên - Cầu Kim Tân - Đường Lê Thanh - Đường tâm Lào Cai

Cự ly tuyến: 220 km A, B- 250 C

Tổng số chuyến xe/tháng: 210 Chuyến/tháng A-120B - 60C

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 98 chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 292 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch tro																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00
2	08h00	13h30	08h00	13h30	08h00	13h30	08h00	13h30			08h00	13h30			08h00	13h30	08h00	13h30
3	6h00		6h00		6h00		6h00		6h00		6h00		6h00		6h00		6h00	
4	13h45	07h30	13h45	07h30	13h45	07h30	13h45	07h30			13h45	07h30	13h45	07h30	13h45	07h30	13h45	07h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00
2	08h00	13h30			08h00	13h30	08h00	13h30	08h00	13h30	08h00	13h30	08h00	13h30			08h00	13h30
3	6h00		6h00		6h00		6h00		6h00		6h00		6h00		6h00		6h00	
4	13h45	07h30	13h45	07h30	13h45	07h30	13h45	07h30	13h45	07h30			13h45	07h30	13h45	07h30	13h45	07h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

Trung tâm Lào Cai
' - TP Yên Bái (Đường dẫn lên cao tốc Nội Bài -
; tâm Lào Cai
4E - QL70 - Đường Nguyễn Huệ - Cầu Cốc Lều -
Phú Thịnh - Đại lộ Trần Hưng Đạo - BX Trung

n/tháng
uyến/tháng
phút/chuyến A, C- 30p/ch B

ng tháng											
Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00
08h00	13h30	08h00	13h30	08h00	13h30	08h00	13h30	08h00	13h30	08h00	13h30
6h00		6h00		6h00		6h00		6h00		6h00	
13h45	07h30	13h45	07h30	13h45	07h30			13h45	07h30	13h45	07h30

Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00	06h15	14h00
08h00	13h30	08h00	13h30			08h00	13h30	08h00	13h30	08h00	13h30
6h00		6h00		6h00		6h00		6h00		6h00	
13h45	07h30	13h45	07h30			13h45	07h30	13h45	07h30	13h45	07h30

tắc phân biệt màu:

1 Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lào Cai
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Sa Pa
Mã số tuyến: 0815.1131.A
Hành trình tuyến A: BX Sa Pa - QL4D - nút giao IC19 - cao tốc Nội Bài, Lào Cai - n
QL2 - BX Tuyên Quang
Hành trình tuyến B: BX khách kết hợp bãi đỗ xe thị xã Sa Pa - QL4D - Đường Hàm l
Nhạc Sơn (đoạn qua Tỉnh Đội cũ) - cầu Cốc Lều - QL70 - QL4E - QL4 - Xín Mần - QI
Cự ly tuyến: 280 km A, B
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 Chuyến/tháng A-60B
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyế
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

út giao IC12 - QL70 - TT Doan Hùng -

Nghi - Đường Hoàng Liên - Đường
12 - BX Tuyên Quang

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lai Châu
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Lai Châu
Mã số tuyến: 0812.1111.A
Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Bắc Quang - QL279 - Bảo Yên - QL70
Cự ly tuyến: 330 km A
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

0 - QL4D - BX Lai Châu

áng
/tháng
yên

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SO.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Sơn La

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Sơn La

Mã số tuyến: 0812.1111.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn La - QL6 - TP Hòa Bình - Cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình
QL2 - BX Tuyên Quang

Hành trình tuyến B: BX TP. Sơn La - QL6 - TT Xuân Mai - QL32 - Cầu Diễn - Phạm
BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 402 km A -470B

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 Chuyến/tháng A- 60 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- QL21 - Sơn Tây - QL2 - QL32C -

ị Văn Đồng - Cầu Thăng Long - QL2 -

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Sơn La
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Hồng Tiên
Mã số tuyến: 0814.1114.A
Hành trình tuyến A: BX TP. Hồng Tiên - QL279D - QL279 - QL32 - QL279 - BX T
Cự ly tuyến: 380 km A
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):60 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

uyên Quang

ính
/tháng
yến

ính									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Sơn La

Bến xe nơi đi: BKK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Mường La

Mã số tuyến: 0814.1118.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - - BX Mường La.

Cự ly tuyến: 385 km A

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45
2	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45
2	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

láng
tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45
07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45	06h30	06h45
07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45	07h30	05h45

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Sơn La

Bến xe nơi đi: BKK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Quỳnh Nhai

Mã số tuyến: 0814.1130.A

Hành trình tuyến A: BX Quỳnh Nhai - QL6B - Ngã ba Tông Lệnh - QL6 - TP Sơn La
Bình - ĐT87 - QL21A - QL2C - QL2 - Đoàn Hùng - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 458 km A

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 90 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ị - Mộc Châu - Cao tốc Hòa Lạc Hòa

áng
i/tháng
yến

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Sơn La

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Cò Nòi

Mã số tuyến: 0814.1162.A

Hành trình tuyến A: BX Cò Nòi - QL6 - QL37 - QL32B - QL32 - QL21 - Cầu Vĩnh Th

Cự ly tuyến: 380 km A

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Thịnh - QL2C - QL2 -BX Tuyên Quang

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30	17h45	17h30

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Điện Biên

Bến xe nơi đi: BKK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Điện Biên

Mã số tuyến: 0811.1111.A

Hành trình tuyến A: BX Điện Biên Phủ - QL12 - QL279 - Tuần Giáo - QL6 - Sơn La Bình - QL21A - Cầu Vĩnh Thịnh - QL2C - QL2 - TP Việt Trì - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 560 km A

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- Hoà Bình - Đường Hòa Lạc, Hoà
g

ráng
i/tháng
yến

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30	16h00	17h30

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Phú Thọ

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** TT Hoà Bình

Mã số tuyến: 0825.1113.A,B

Hành trình tuyến A: Hoà Bình - QL6 - Xmai - QL21 - Sơn Tây - Cầu Trung Hà - Q
Quang

Hành trình tuyến B: BX Trung tâm Hoà Bình - QL6 - Xuân Mai - QL21 - Sơn Tây
- TL305 - Vĩnh Phúc - QL2A - Tam Dương - Lập Thạch - QL2C - Sơn Dương - QL3

Cự ly tuyến: 200 km A, B

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 Chuyến/tháng A- 60 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 93 chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 57 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/c

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30
2	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00
3	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30
2	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00
3	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

QL32 - Cầu Phong Châu - TL320 - xã Phú Thọ - QL2 - BX Tuyên

- QL32 - Cầu Vĩnh Thịnh - QL2C - Vĩnh Tường - Yên Lạc - TL304
7 - BX Tuyên Quang

/tháng
ến/tháng
huyền A- 45p/ch B

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30
12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00
13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30	06h20	12h30
12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00
13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hà Nội
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Gia Lâm
Mã số tuyến: 0108.1211.A,B
Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - TP Việt Trì - Cầu Đuống - Cầu Đôn
Hành trình tuyến B: BX Tuyên Quang - QL2 - Phù Ninh - Cao tốc (Nội Bài - Lào C
Cự ly tuyến: 165 km A, B
Tổng số chuyến xe/tháng: 240 Chuyến/tháng A- 60 B
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 210 chu
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 20 phút/c

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30
2	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30
3	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00
4	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30
2	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30
3	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00
4	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra;

XE

g Trù - BX Gia Lâm
Cai) - Cầu Đuống - Cầu Đông Trù - BX Gia Lâm

/tháng
yến/tháng
huyện A- 5p/ch B

ịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30
5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30
06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00
7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30	4h40	10h30
5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30	5h10	11h30
06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00	06h10	13h00
7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00	7h25	14h00

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyên: Tuyên Quang - Hà Nội

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Mỹ Đình

Mã số tuyến: 0108.1311.A,B

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Cầu Thăng Long - Dịch) - Đường Phạm Hùng - BX Mỹ Đình

Hành trình tuyến B: BX Tuyên Quang - QL2 - Phù Ninh - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - trên cao (Đoạn Cầu Thăng Long - Cầu vượt Mai Dịch) - Đường Phạm Hùng - BX Mỹ Đình

Cự ly tuyến: 165 km A, B

Tổng số chuyến xe/tháng: 300 Chuyến/tháng A- 1680 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 1500 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 480 chuyến/

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 20 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch																
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi
1	7h40	14h05	7h40	14h05	7h40	14h05	7h40	14h05	7h40	14h05	7h40	14h05	7h40	14h05	7h40	14h05	7h40
2	9h00	15h55	9h00	15h55	9h00	15h55	9h00	15h55	9h00	15h55	9h00	15h55	9h00	15h55	9h00	15h55	9h00
3	10h10	18h30	10h10	18h30	10h10	18h30	10h10	18h30	10h10	18h30	10h10	18h30	10h10	18h30	10h10	18h30	10h10
4	13h00	16h55	13h00	16h55	13h00	16h55	13h00	16h55	13h00	16h55	13h00	16h55	13h00	16h55	13h00	16h55	13h00
5	13h30	7h05	13h30	7h05	13h30	7h05	13h30	7h05	13h30	7h05	13h30	7h05	13h30	7h05	13h30	7h05	13h30
6	14h30	09h50	14h30	09h50	14h30	09h50	14h30	09h50	14h30	09h50	14h30	09h50	14h30	09h50	14h30	09h50	14h30
7	15h20	08h50	15h20	08h50	15h20	08h50	15h20	08h50	15h20	08h50	15h20	08h50	15h20	08h50	15h20	08h50	15h20
8	17h00	12h35	17h00	12h35	17h00	12h35	17h00	12h35	17h00	12h35	17h00	12h35	17h00	12h35	17h00	12h35	17h00
9	18h00	20h00	18h00	20h00	18h00	20h00	18h00	20h00	18h00	20h00	18h00	20h00	18h00	20h00	18h00	20h00	18h00
10	08h35	15h25	08h35	15h25	08h35	15h25	08h35	15h25	08h35	15h25	08h35	15h25	08h35	15h25	08h35	15h25	08h35
11	09h20	17h55	09h20	17h55	09h20	17h55	09h20	17h55	09h20	17h55	09h20	17h55	09h20	17h55	09h20	17h55	09h20
12	11h50	20h15	11h50	20h15	11h50	20h15	11h50	20h15	11h50	20h15	11h50	20h15	11h50	20h15	11h50	20h15	11h50
13	13h20	20h30	13h20	20h30	13h20	20h30	13h20	20h30	13h20	20h30	13h20	20h30	13h20	20h30	13h20	20h30	13h20
14	13h50	20h45	13h50	20h45	13h50	20h45	13h50	20h45	13h50	20h45	13h50	20h45	13h50	20h45	13h50	20h45	13h50
15	14h10	21h00	14h10	21h00	14h10	21h00	14h10	21h00	14h10	21h00	14h10	21h00	14h10	21h00	14h10	21h00	14h10
16	14h50	23h00	14h50	23h00	14h50	23h00	14h50	23h00	14h50	23h00	14h50	23h00	14h50	23h00	14h50	23h00	14h50
17	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35
18	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50
19	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10
20	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15
21	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30
22	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00
23	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30
24	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00
25	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30

26	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00
27	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00
28	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25
29	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10
30	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30
31	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25
32	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00
33	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10
34	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30
35	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25
36	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15
37	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50
38	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00
39	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50
40	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50
41	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20
42	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45
43	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50
44	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00
45	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35
46	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50
47	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10
48	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30
49	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50
50	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10

[illegible]

18	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50
19	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10
20	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15
21	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30
22	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00
23	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30
24	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00
25	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30
26	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00
27	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00
28	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25
29	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10
30	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30
31	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25
32	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00
33	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10
34	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30
35	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25
36	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15
37	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50
38	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00
39	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50
40	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50
41	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20
42	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45
43	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50
44	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00
45	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35
46	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50
47	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10
48	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30
49	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50
50	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10

Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc ph

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ s

Vành đai 3 trên cao (Đoạn Cầu Thăng Long - Cầu vượt Mai

QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Cầu Thăng Long - Vành đai 3
nh

láng
tháng

n A- 5p/ch B

trong tháng

[illegible]

05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45	15h50	05h45
06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20	18h10	06h20
06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45	17h15	06h45
06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55	17h30	06h55
08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05	19h00	08h05
09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20	19h30	09h20
09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30	20h00	09h30
12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45	21h30	12h45
13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35	23h00	13h35
14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25	03h00	14h25
14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45	04h25	14h45
12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55	5h10	12h55
11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20	5h30	11h20
12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15	6h25	12h15
13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15	7h00	13h15
10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10	7h10	10h10
11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50	7h30	11h50
13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45	4h25	13h45
11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35	6h15	11h35
14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15	7h50	14h15
7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50	15h00	7h50
7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35	12h50	7h35
12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00	5h50	12h00
6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00	11h20	6h00
10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35	3h45	10h35
10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50	4h50	10h50
15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35	05h00	15h35
12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25	6h35	12h25
14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35	8h50	14h35
15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45	9h10	15h45
16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15	9h30	16h15
16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25	9h50	16h25
17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20	13h10	17h20

ân biệt màu:

3Ơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hà Nội

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Yên Nghĩa

Mã số tuyến: 0108.1611.A,B,C

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Cầu Thăng Long - Nút giao BigC - Đại lộ Thăng Long - QL6 - BX Yên Nghĩa

Hành trình tuyến B: BX Tuyên Quang - QL2 - Phù Ninh - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - trên cao (Đoạn Cầu Thăng Long - Nút giao BigC) - Nút giao BigC - Đại lộ Thăng Long -

Hành trình tuyến C: BX Tuyên Quang - QL2 - Phù Ninh - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - Trường Sa - Cầu Đông Trù - Đường Lý Sơn - Đường Nguyễn Văn Linh - Cầu Thanh Trì - Nút giao BigC - Đại lộ Thăng Long - QL6 - BX Yên Nghĩa

Cự ly tuyến: 166 km A, B, C

Tổng số chuyến xe/tháng: 244 Chuyến/tháng chia sẻ lưu lượng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 210 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30
2	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30
2	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc ph

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ s

Vành đai 3 trên cao (Đoạn Cầu Thăng Long - Nút giao BigC) -

QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Cầu Thăng Long - Vành đai 3
Đường Lê Trọng Tấn - QL6 - BX Yên Nghĩa

QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa - Đường
- Vành đai 3 trên cao (Đoạn Cầu Thanh trì - Nút giao BigC) -

ng
tháng

n A, C- 30 p/ch B

trong tháng												
ày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30
13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30

y 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30	6h55	12h30
13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30	7h30	13h30

ân biệt màu:

30.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thanh Hoá
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phía Bắc Thanh Hoá
Mã số tuyến: 0838.1105.A
Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Thanh Hóa - QL1 - QL2 ... BX Tuyên Quang
Cự ly tuyến: 320 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuy
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/cl

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

tháng
đến/tháng
huyện

Lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

à Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thanh Hoá
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Phía Nam Thanh Hoá
Mã số tuyến: 0838.1106.A
Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Cầu Đuống - Cầu Vĩnh Tuy - QL1 -
Cự ly tuyến: 318 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 30 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuy
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/cl

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra;

XE

BXK phía Nam Thanh Hóa

tháng
đến/tháng
huyện

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thanh Hoá

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Nghi Sơn

Mã số tuyến: 0838.1107.A

Hành trình tuyến A: BX Nghi Sơn - ĐT.513 - QL.1A - Đường tránh thành phố Tha Ninh Bình - Cao tốc Cao Bồ, Mai Sơn - Cao tốc Pháp Vân, Cầu Giẽ - Đường vành đai Sơn - Cầu Đông Trù - Đường Trường Sa - Đường Hoàng Sa - Đường Võ Văn Kiệt - Quang, Phú Thọ - Km7 Đường Tuyên Quang, Hà Nội - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 385 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 52 chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 38 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00			06h30	17h00
2	16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25			16h30	05h25

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00		
2	16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25		

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra;

XE

nh Hoá - Ngã tư GO! Thanh Hoá - Cầu Nguyệt Viên - QL.1A -
ai 3 – Cầu Thanh Trì - QL5 - Đường Nguyễn Văn Linh - Đường Lý
Ngã ba Kim Anh - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - IC9 - Cao tốc Tuyên

/tháng
ến/tháng
huyền

ịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00			06h30	17h00	06h30	17h00
16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25			16h30	05h25	16h30	05h25

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00			06h30	17h00	06h30	17h00	06h30	17h00
16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25			16h30	05h25	16h30	05h25	16h30	05h25

tắc phân biệt màu:

à Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thanh Hoá
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Sầm Sơn
Mã số tuyến: 0838.1118.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng
Vành đai 3 trên cao - Pháp Vân - QL1 - BX Sầm Sơn

Cự ly tuyến: 330 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuy
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/c

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

g Sa - Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù - QL5 - Cầu Thanh Trì -

tháng
ến/tháng
huyện

ịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thanh Hoá

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Thạch Quảng

Mã số tuyến: 0838.1119.A

Hành trình tuyến A: BX Thạch Quảng - Đường HCM - Hòa Bình - QL21 - Cầu Vĩ

Cự ly tuyến: 290 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/cl

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

- Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
 - Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra;

XE

nh Thịnh - QL2C - QL2 - BX Tuyên Quang

tháng
ến/tháng
huyện

ịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Nghệ An
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Cửa Lò
Mã số tuyến: 0840.1113.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - đường Hoàng Sa - đường Trường Sa (đoạn cầu Thanh Trì đến Pháp Vân) - QL1A - QL46 - BX Cửa Lò

Cự ly tuyến: 490 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):150 chuy
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/cl

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

a- cầu Đông Trù - QL5 - cầu Thanh Trì - đường trên cao vành đai 3

tháng
yến/tháng
huyền

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Nghệ An

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Nghĩa Đàn

Mã số tuyến: 0840.1114.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2- đường Hoàng Sa - đường Trường Sa (đoạn cầu Thanh Trì đến Pháp Vân) - QL1A - QL48 - BX Nghĩa Đàn

Cự ly tuyến: 490 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):150 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/c

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

- cầu Đông Trù - QL5 - cầu Thanh Trì - đường trên cao vành đai 3

tháng
vấn/tháng
huyện

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Nghệ An

Bến xe nơi đi: BKK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Đô Lương

Mã số tuyến: 0840.1115.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2- đường Hoàng Sa - đường Trường Sa (đoạn cầu Thanh Trì đến Pháp Vân) - QL1A - QL7 - BX Đô Lương

Cự ly tuyến: 490 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/cl

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

- cầu Đông Trù - QL5 - cầu Thanh Trì - đường trên cao vành đai 3

tháng
vấn/tháng
huyện

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Nghệ An
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Nam Đàn
Mã số tuyến: 0840.1116.A
Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2- đường Hoàng Sa - đường Trường Sa (đoạn cầu Thanh Trì đến Pháp Vân) - QL1A - QL46 - BX Cửa Lò
Cự ly tuyến: 490 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):150 chuyến/t
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/c

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

- cầu Đông Trù - QL5 - cầu Thanh Trì - đường trên cao vành đai 3

tháng
yến/tháng
huyền

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Nghệ An

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Tân Kỳ

Mã số tuyến: 0840.1118.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2- đường Hoàng Sa - đường Trường Sa (đoạn cầu Thanh Trì đến Pháp Vân) - QL1A - QL7 - BX Tân Kỳ

Cự ly tuyến: 490 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):150 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/c

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

- cầu Đông Trù - QL5 - cầu Thanh Trì - đường trên cao vành đai 3

tháng
ýến/tháng
huyện

ịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Nghệ An

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Con Cuông

Mã số tuyến: 0840.1119.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2- đường Hoàng Sa - đường Trường Sa (đoạn cầu Thanh Trì đến Pháp Vân) - QL1A - QL7 - BX Con Cuông

Cự ly tuyến: 490 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):150 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/c

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

- cầu Đông Trù - QL5 - cầu Thanh Trì - đường trên cao vành đai 3

tháng
vấn/tháng
huyện

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Nghệ An

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Quỳnh Hợp

Mã số tuyến: 0840.1121.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2- đường Hoàng Sa - đường Trường Sa (đoạn cầu Thanh Trì đến Pháp Vân) - QL1A - QL48 - BX Quỳnh Hợp

Cự ly tuyến: 490 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/cl

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

- cầu Đông Trù - QL5 - cầu Thanh Trì - đường trên cao vành đai 3

tháng
yến/tháng
huyền

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Nghệ An

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Phía Bắc Vinh

Mã số tuyến: 0840.1125.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Vinh - Đ. Thăng Long - Ngã 3 Quán Hành - QL1 Cầu Thanh Trì - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 490 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 31 chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 129 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra;

XE

l A - đường vành đai 3 trên cao (đoạn Pháp Vân, Cầu Thanh Trì) -

/tháng
yến/tháng
chuyến

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00	19h00

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Nghệ An

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Miền Trung

Mã số tuyến: 0840.1126.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2- đường Hoàng Sa - đường Trường Sa (đoạn cầu Thanh Trì đến Pháp Vân) - QL1A - BX Miền Trung

Cự ly tuyến: 460 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):150 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/c

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tr

XE

- cầu Đông Trù - QL5 - cầu Thanh Trì - đường trên cao vành đai 3

tháng
yến/tháng
huyền

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Nghệ An

Bến xe nơi đi: BKK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Yên Thành

Mã số tuyến: 0840.1133.A

Hành trình tuyến A: BX Yên Thành - QL7 - QL1A - Pháp Vân Cầu Giẽ - Đường vì
Trì - QL5 - Cầu Đông Trù - Đường Trường Sa - Đường Hoàng Sa - Đường Võ Văn K

Cự ly tuyến: 490 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):150 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 60 phút/cl

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

ành đai 3 trên cao (Đoạn Pháp Vân - Cầu Thanh Trì) - Cầu Thanh
Giết - QL2 - BX Tuyên Quang

tháng
yến/tháng
huyền

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

à Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hà Tĩnh

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Hà Tĩnh

Mã số tuyến: 0842.1111.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - TP Việt Trì - Đường Võ Văn Kiệt - Cửa Lò - TP Vinh - TX Hồng Lĩnh - BX Hà Tĩnh

Cự ly tuyến: 570 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):150 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/cl

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

QL5 - QL1A - TP Phủ Lý - TP Ninh Bình - TP Thanh Hóa - TX

tháng
ngày/tháng
huyện

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tác phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hà Tĩnh

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Kỳ Lâm

Mã số tuyến: 0842.1121.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Thị xã Sơn Tây - QL1 - QL1 đoạn đ

Cự ly tuyến: 590 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/cl

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

ường tránh thành phố Hà Tĩnh - QL1 - QL12C - BX Kỳ Lâm

tháng
ến/tháng
huyện

ịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Đà Nẵng

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Đà Nẵng

Mã số tuyến: 0848.1111.A

Hành trình tuyến A: BX Trung tâm Đà Nẵng - Tôn Đức Thắng - Nguyễn Văn Cừ - trên cao - Cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Đông Trù - đường Trường Sa - đường Hoàng S

Cự ly tuyến: 1130 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/c

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

Tạ Quảng Bửu - Hàm đèo Hải Vân - QL1A - Pháp Vân - Vành đai 3
Đa - đường Võ Văn Kiệt - QL2 - BX Tuyên Quang

tháng
ấn/tháng
huyện

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

à Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hồ Chí Minh

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Ngã Tư Ga

Mã số tuyến: 0879.1116.A

Hành trình tuyến A: BX thành phố Tuyên Quang - QL2 - Cầu Thăng Long - Phạm lộ Thăng Long - Hòa Lạc - Xuân Mai - Thái Hòa - Đường HCM - Thịnh Mỹ - Yên L

Cự ly tuyến: 1881 km

Tổng số chuyến xe/tháng:15 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):15 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

Văn Đồng - Cầu vượt Mai Dịch - Đường trên cao vành đai III - Đại
ý - QL 48 - TP Vinh(Quốc lộ 1) - BX Ngã Tư Ga.

tháng
ến/tháng
chuyến

ịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tác phân biệt màu:

a Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hồ Chí Minh

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Miền Đông

Mã số tuyến: 0879.1117.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - Cầu Thăng Long - Phạm Văn Đồng - (Cầu) - vành đai III - Đại lộ Thăng Long - Hòa Lạc (Đại lộ Thăng Long) - Hòa Lạc - Xuân Mai - Thịnh Mỹ - Yên Lý (QL48) - TP Vinh (QL1) - BX Miền Đông Mới

Cự ly tuyến: 1900 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 24 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 24 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (ph 30 phút/chuyến)

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Cầu vượt Mai Dịch - Đường trên cao
i - Thái Hòa (Đường Hồ Chí Minh) -

ing
/tháng

ig									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hồ Chí Minh

Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** Bình Dương

Mã số tuyến: 0879.1118.A

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - QL2C - Cầu vịnh Thịnh - QL21 - Xu
Thịnh Mỹ - Yên Lý (QL48) - TP Vinh - TP Đà Nẵng - QL14, Đường mòn Hồ Chí Mi
Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước) - Quốc lộ 13 - BX Bình Dương

Cự ly tuyến: 1900 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 15 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 15 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong t																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra H

ân Mai - Thái Hòa (Đường Hồ Chí Minh) -
ih (Thạch Mỹ Quảng Nam - Ngọc Hồi Kom

áng
i/tháng

háng										
y 10	Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

y 25	Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

phân biệt mẫu:

ồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hồ Chí Minh

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** An Phú

Mã số tuyến: 0879.1121.A

Hành trình tuyến A: BX An Phú - QL13 - QL1 - Pháp Vân - Vành đai 3 trên cao - (Cao tốc) - Hoàng Sa - đường Võ Văn Kiệt - QL2 - BX Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 1980 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 10 Chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 10 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc:
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

Cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Đông Trù - đường Trường Sa - đường

tháng
ến/tháng
huyện

lịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

tắc phân biệt màu:

à Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; **Bến xe nơi đến:** BQL các BXK Bắc Giang

Mã số tuyến: 0824.1120.A, B, C

Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL2 - QL37 - ĐT 295B - Xương Giang - BQL

Hành trình tuyến B: BX Tuyên Quang - Cầu Nông Tiến - QL37 - thị trấn Sơn Dương - Thái Nguyên - QL18 - QL1A - QL17 - ĐT295B - đường Xương Giang - BXK Bắc Giang

Hành trình tuyến C: BX Tuyên Quang - Cầu Nông Tiến - QL37 - Thị trấn Sơn Dương - Thái Nguyên - QL18 - QL1A - QL17 - ĐT295B - Đường Xương Giang - BXK Bắc Giang

Cự ly tuyến: 178 km A- 181 km B,C

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng A-120 B-120C

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 61 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 119 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00
2	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00
2	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

KK Bắc Giang
 g - Đại Từ - QL3 - Cao tốc Hà Nội,
 ng
 ng - Đại Từ - QL3 - Cao tốc Hà Nội
 ng

ảng
 ến/tháng A-90B-120C
 yền

ng

Ngày 11									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00
12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00
12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00		

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh
Bến xe nơi đi: BXK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: BXK Bắc Ninh
Mã số tuyến: 0824.1111.A, B
Hành trình tuyến A: BX Bắc Ninh - Sóc Sơn - Đại Từ - Sơn Dương - QL 37 - Cầu N
Hành trình tuyến B: BX Bắc Ninh - QL1A - Phủ Lỗ - QL2 - Đoan Hùng - BX Tuyên
Cự ly tuyến: 150 km A- 180 km B
Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng A-120 B
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyế
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 p

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch tron																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30
2	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00
3	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45
4	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30
5	06h15		06h15		06h15		06h15		06h15		06h15		06h15		06h15		06h15	

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30					07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30
2	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00
3	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45
4	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30
5	06h15		06h15		06h15		06h15		06h15		06h15		06h15		06h15		06h15	

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc 1
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra H

ông Tiến - BX Tuyên Quang
Quang

tháng
n/tháng
hút/chuyển

ng tháng											
Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30
10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00
12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45
11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30
06h15		06h15		06h15		06h15		06h15		06h15	

Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30	07h25	13h30		
10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00	10h00	17h00
12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45	12h45	18h45
11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30	11h45	05h30		
06h15		06h15		06h15		06h15		06h15		06h15			

phân biệt màu:

ổ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh
Bến xe nơi đi: B XK Tuyên Quang; Bến xe nơi đến: Quế Võ
Mã số tuyến: 0824.1112.A
Hành trình tuyến A: BX Tuyên Quang - QL37 - QL18 - BX Quế Võ
Cự ly tuyến: 150 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đi/tháng
Đến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Đi biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lạng Sơn
Bến xe nơi đi: BKK Chiêm hoá; Bến xe nơi đến: Phía Bắc Lạng Sơn
Mã số tuyến: 1222.1612.A
Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL3B - QL2 - Cầu Nông Tiến - Thị trấn Sơn I Bắc Lạng Sơn
Cự ly tuyến: 276 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Dương - QL3 - QL18 - QL1A - BX Phía

1/tháng
yến

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Quảng Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Móng Cái

Mã số tuyến: 1222.1212.A

Hành trình tuyến A: BX Móng Cái - QL18 - Sao Đỏ - Bắc Ninh - QL1 - QL2 - TL19

Cự ly tuyến: 500 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc r

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

00 - BX Chiêm Hóa

1/tháng
yến

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00	16h30	17h00

phân biệt màu:

0 SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Phía Bắc Hải Phòng

Mã số tuyến: 0831.1212.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Hải Phòng - QL5 - QL1 - QL3 - BX Chiêm Hóa

Cự ly tuyến: 330 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đi/tháng
Đến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Đồ Sơn

Mã số tuyến: 0831.1213.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Hải Phòng - QL5 - QL1 - QL3 - BX Chiêm Hóa

Hành trình tuyến B: Bến xe Chiêm Hoá - QL3B - QL2 - Km 7 đường Tuyên Quang, Thọ - IC9 -Cao tốc Nội Bài Lào Cai - đường Võ Văn Kiệt - đường Hoàng Sa - đường T Sơn - đường Nguyễn Văn Linh – QL5 - Quán Toan - QL10 - Đường Nguyễn Trường T Phan Đăng Lưu - Ngã 5 Kiến An – ĐT.355 – ĐT.353 – Bến xe Đồ Sơn và ngược lại;

Cự ly tuyến: 330 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng A- 60B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 45 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00
2		05h00	07h45			05h00	07h45			05h00	07h45			05h00	07h45			05h00	07h45	
3		06h50	07h00			06h50	07h00			06h50	07h00			06h50	07h00			06h50	07h00	
4	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00
5	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00
2	07h45			05h00	07h45			05h00	07h45			05h00	07h45			05h00	07h45			05h00
3	07h00			06h50	07h00			06h50	07h00			06h50	07h00			06h50	07h00			06h50
4	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00
5	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Hà Nội - Cao tốc Tuyên Quang Phú
Trường Sa - cầu Đông Trù – đường Lý
Thị - ĐT.351 - Cầu Kiến An - Đường

1/tháng
yến A- 60 B

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00
	05h00	07h45			05h00	07h45			05h00
	06h50	07h00			06h50	07h00			06h50
07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00
19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00	07h00	20h00
07h45			05h00	07h45			05h00	07h45	
07h00			06h50	07h00			06h50	07h00	
07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00	07h30	18h00
19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00	19h30	06h00

hân biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Kiên Thụy

Mã số tuyến: 0831.1214.A

Hành trình tuyến A: BX Kiên Thụy - QL5 - cầu Đông Trù - Cao tốc Nội Bài - Lào C

Cự ly tuyến: 370 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10
2	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10
2	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ai - IC9 - QL2 - QL3B - BX Chiêm Hóa

láng
tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10
08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10	21h00	05h10
08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45	08h15	18h45

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Thượng Lý

Mã số tuyến: 0831.1202.A

Hành trình tuyến A: BX Thượng Lý - QL5 - QL1 - QL3 - QL37 - QL2 - QL3B - BX

Cự ly tuyến: 330 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Chiêm Hóa

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Vĩnh Niệm

Mã số tuyến: 0831.1201.A, B

Hành trình tuyến A: BX Vĩnh Niệm - QL5 - Đường Nguyễn Văn Linh - Đường Lý S
Đường Hoàng Sa - Đường Võ Văn Kiệt - QL2 - ĐT90 - BX Chiêm Hoá

Hành trình tuyến B: BX Vĩnh Niệm - Đường Bùi Viện - Đường Nguyễn Trường Tộ -
Sơn - cầu Đông Trù -đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - đường Võ Văn Kiệt - QL2

Cự ly tuyến: 330 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng A, B chia sẻ

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

on - cầu Đông Trù -Đường Trường Sa -

- QL10 - Quán Toan - QL5 - đường Lý
- QL3B (ĐT90 cũ) - BX Chiêm Hoá

áng
i/tháng
yến

ig									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00	20h30	11h00

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hưng Yên

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: Thái Thụy

Mã số tuyến: 0833.1215.A, B

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL2 - Việt Trì - (Cầu T.Long - Cầu Đuống) - Thái Thụy

Hành trình tuyến B: BX Chiêm Hóa - QL2 - (Việt Trì/Cao tốc - Nội Bài, Lào Cai) - QL39 - BX Thái Thụy

Cự ly tuyến: 368 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120chuyến/tháng A - 120 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 210 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

QL5 - QL39 - QL10 - QL39 - BX Thái

Ngã ba Kim Anh - QL18 - QL1A - QL5

tháng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hưng Yên

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: Tiền Hải

Mã số tuyến: 0833.1222.A

Hành trình tuyến A: BX Tiền Hải - QL10 - QL39 - QL5 - QL2 - BX Chiêm Hóa

Cự ly tuyến: 340 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 180chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 210 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thán																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Ngày
Tháng
Năm

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00	19h30	05h00

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Kim Sơn

Mã số tuyến: 0837.1228.A

Hành trình tuyến A: BX Kim Sơn - QL10 - QL1 - Pháp Vân - Vành đai 3 trên cao - (đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - đường Võ Văn Kiệt - QL2 - BX Chiêm Hoá

Cự ly tuyến: 340 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Đông Trù -

áng
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BKK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: Nho Quan

Mã số tuyến: 0837.1229.A

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hoá- ĐT190- QL2- Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hồ Trù - QL5- Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao-Pháp Vân-QL1-BX Nho Quan

Cự ly tuyến: 330 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đường Sa -Đường Trường Sa - Cầu Đông

Đang
Đến/tháng
Điền

Đang									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Điền biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: Nho Quan

Mã số tuyến: 0837.1230.A

Hành trình tuyến A: BX Khánh Thành -ĐT481C -ĐT481B - Ngã ba Khánh Nhac - trên cao - Cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Đông Trù - đường Trường Sa - đường Hoàng Sa Chiêm Hoá

Cự ly tuyến: 340 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 31 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 29 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

QL10 - QL1 - Pháp Vân - Vành đai 3
- đường Võ Văn Kiệt - QL2 - BX

1áng
i/tháng
yến

ig									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Kim Đông

Mã số tuyến: 0837.1231.A, B

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa QL5 - Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao - Pháp Vân - QL1 - QL12B kéo dài - Ngã b Kim Đông

Hành trình tuyến B: BX Kim Đông - QL12B - Cống Cà Mau - Cầu Kim Chính - Cầu Pháp Vân - Cầu Thanh Trì - Đường 5 kéo dài - Cầu Đông Trù - Bắc Thăng Long - QL2

Cự ly tuyến: 360 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng A- 60 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/ch

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù -
a Lai Thành - QL12B kéo dài - BX

Quy Hậu - QL10 - Cầu Lim - QL1 -
ĐT190 - BX Chiêm Hóa

áng
n/tháng
uyên

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SO.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: TT Bình Minh

Mã số tuyến: 0837.1232.A

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa -ĐT190 - QL2 - đường Võ Văn Kiệt - đường H Đông Trù - QL5 - cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao - Pháp Vân - QL1 - QL10 - QL1

Cự ly tuyến: 355 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/ch

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đường Sa - đường Trường Sa - Cầu
2B kéo dài - BX Thị trấn Bình Minh

Ngày
/tháng
năm

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Lai Thành

Mã số tuyến: 0837.1213.A

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hoá- ĐT190- QL2 -Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hồ Trừ - QL5- Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao-Pháp Vân- QL1-BX Lai Thành

Cự ly tuyến: 340 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21	Ngày 22	Ngày 23	Ngày 24	Ngày 25
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đường Sa -Đường Trường Sa - Cầu Đông

Đang
Đến/tháng
Đến

Đang									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Đến biệt mẫu:

Sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: Nam Thành

Mã số tuyến: 0837.1218.A

Hành trình tuyến A: BX Nam Thành - QL1A - Cao tốc Pháp Vân, Cầu Giẽ - Đường QL5 - Cầu Vượt Đường 5 - Cầu Đông Trù - Đường Trường Sa - Đường Hoàng Sa - Đu bài - Lào Cai) - QL2C - QL3B - BX Chiêm Hóa

Cự ly tuyến: 300 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Vành đai 3 trên cao - Cầu Thanh Trì -
trong Võ Văn Kiệt - QL2 (Cao tốc Nội

áng
n/tháng
uyên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Phía Đông Ninh Bình

Mã số tuyến: 0837.1211.A

Hành trình tuyến A: BX Phía đông TP Ninh Bình - QL1 - Cầu Thanh Trì - Cầu Đông Sa- Đường Võ Văn Kiệt - QL2 - BX Chiêm Hóa

Cự ly tuyến: 300 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 240 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ị Trù -đường Trường Sa - đường Hoàng

áng
ến/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BKK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Nam Định

Mã số tuyến: 0837.1212.A

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL2- TP Việt Trì - Cầu Đông Trù - QL5 kéo c
Nam Định

Cự ly tuyến: 315 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

lài - QL5- QL37-QL10 - BX thành phố

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Tiền Hải

Mã số tuyến: 0837.1212.A

Hành trình tuyến A: (A): BX. Hải Hậu - QL21 - Đ. Lê Đức Thọ - QL10 - QL21B - Cầu Thanh Trì - QL1A - QL5 - QL3 - BX. Chiêm Hóa

Cự ly tuyến: 290 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 10 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

QL21 - QL1A - Cầu Giẽ - Pháp Vân -

áng
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Giao Thủy

Mã số tuyến: 0837.1212.A

Hành trình tuyến A: (A): BX Chiêm Hóa - QL2 - TP Việt Trì - Cầu Đông Trù - QL5
phố Nam Định - BX huyện Giao Thủy

Cự ly tuyến: 340 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

kéo dài - QL5- QL37-QL10 - Thành

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BKK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Thịnh Long

Mã số tuyến: 0837.1216.A

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL2- Cầu Nông Tiến - QL37 - QL2B - Cao tốc Long - Cầu Đông Trù - QL1A - QL21- Phủ Lý - Giao Thủy - Quất Lâm - Hải Hậu - BX

Cự ly tuyến: 410 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

c (Nội Bài - Lào Cai) - Bắc Thăng
K Thịnh Long

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Quỹ Nhất

Mã số tuyến: 0837.1216.A

Hành trình tuyến A: Bến xe Quỹ Nhất - QL21B - TL490C - Đường Giây Nhất - TL4 lộ Thiên Trường - Liêm Tuyền - Cao tốc (Pháp Vân, Cầu Giẽ, Ninh Bình) - Cầu Vĩnh Tuyên Quang - QL2 - QL3 - Bến xe Chiêm Hóa và ngược lại.

Cự ly tuyến: 350 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 45 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

90C - Đường Lê Đức Thọ - QL10 - Đại
Tuy - QL2 - đường tránh thành phố

1áng
i/tháng
yến

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05	05h10	20h05

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên
Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: Phở Yên
Mã số tuyến: 0819.1215.A
Hành trình tuyến A: BX Phở Yên - QL3 - Ngã ba Bờ Đậu - QL37 - Đại Từ - Sơn Dư
Cự ly tuyến: 180 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 300 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tl
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 20 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30
2	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30
2	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ơng - BX Huyện Chiêm Hóa

láng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30
13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30	09h30	18h30
13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30	13h00	06h30

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** TT TP Thái Nguyên

Mã số tuyến: 0819.1211.A

Hành trình tuyến A: BX Trung tâm TP Thái Nguyên - ĐT190 - QL37 - TT Sơn Dương

Hành trình tuyến B: BX Trung tâm TP Thái Nguyên - QL3 - ĐT268 - ĐT254 - ĐT255

Cự ly tuyến: 145 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 300 chuyến/tháng A,B chia sẻ

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 62 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 238 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/ch

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15
2	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15
2	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ng (QL2 - QL37) - BX Chiêm Hóa
55 - ĐT176 - QL37 - BX Chiêm Hóa

láng
n/tháng
uyên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15
11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15	06h45	14h15
11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40	11h15	17h40

hân biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Định Hoá

Mã số tuyến: 0819.1213.A

Hành trình tuyến A: BX Định Hóa - QL3C - QL3 - QL37 - Đại Từ - Sơn Dương - Q

Cự ly tuyến: 170 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 300 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 300 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

22 - QL3B - BX Chiêm Hóa

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên
Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: Bắc Kạn
Mã số tuyến: 0819.1219.A
Hành trình tuyến A: BX Bắc Kạn -TL257 - TL255(Bắc Kạn) - TL187(Tuyên Quang)
Cự ly tuyến: 95 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 22 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 22 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

-BX Chiêm Hóa

áng

1/tháng

yên

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SO'.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Chợ Đồn

Mã số tuyến: 0819.1217.A

Hành trình tuyến A: BX Chợ Đồn-ĐT255(Bắc Kạn)-ĐT187(Tuyên Quang)-Bến khá

Cự ly tuyến: 45 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 22 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 22 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ch xe Chiêm Hóa

ảng
 ỉ/tháng
 yển

ảng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Lào Cai

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** TT Lào Cai

Mã số tuyến: 0819.1211.A

Hành trình tuyến A: (A): BX Chiêm Hóa - ĐT190 - QL2 - QL37 - QL70 - TP Yên B
Lào Cai - Nút giao IC18 - BX Trung tâm Lào Cai

Cự ly tuyến: 250 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ái - Nút giao IC12 - Cao tốc Nội Bài,

áng
i/tháng
yền

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Lai Châu

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** BXK Lai Châu

Mã số tuyến: 0819.1211.A

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL3B - QL2 - QL37 - Cao tốc Nội Bài, Lào C

Hành trình tuyến B: BX Chiêm Hóa - QL3B - QL2 - Đoan Hùng - QL70 - Yên Bái - Lai Châu

Cự ly tuyến: 370 km A- 373B

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng A- 90B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ai - QL4D - BX Lai Châu
Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - QL4D - BX

áng
n/tháng
yến A- 60 p/ch B

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** BXK Gia Lâm

Mã số tuyến: 0108.1212.A,B

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL2 - Thành phố Việt Trì - Cầu Đuống - Cầu I

Hành trình tuyến B: BX Chiêm Hóa - QL2 - Phù Ninh - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai)
Lâm

Cự ly tuyến: 333 km A

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng A- 1111B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 31 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 59 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đông Trù - BX Gia Lâm
- Cầu Đuống - Cầu Đông Trù - BX Gia

láng
i/tháng A-1111B
yến A- 60 p/ch B

lg									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10	05h40	12h10

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** BXK Mỹ Đình

Mã số tuyển: 0108.1312.A,B

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Cầu Thăng Long - Long - Cầu vượt Mai Dịch) - Đường Phạm Hùng - BX Mỹ Đình

Hành trình tuyến B: BX Chiêm Hóa - QL2 - Phù Ninh - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) Thăng Long - Vành đai 3 trên cao (Đoạn Cầu Thăng Long - Cầu vượt Mai Dịch) - Đườn

Hành trình C: BXK Chiêm Hoá - QL3B - QL2 - Km7 đường Tuyên Quang, Hà Nội - Cao tốc Nội Bài Lào Cai - đường Võ Văn Kiệt - cầu Thăng Long- đường Vành đai 3 (trên vượt Mai Dịch) - đường Phạm Hùng - BXK Mỹ Đình

Cự ly tuyến: 227 km A,B - 225 km C

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng A- 240 B -60C

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 330 chuyến/

Tổng số chuyển xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyển xe/tháng): 0 chuyển/

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

[illegible][illegible]

8	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'
9	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'
10	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00
11	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'

Ghi chú:Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc r

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

· Vành đai 3 trên cao (Đoạn Cầu Thăng

- QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Cầu
Phạm Hùng - BX Mỹ Đình

Đèo tốc Tuyên Quang Phú Thọ - IC9 -
trên cao (Đoạn cầu Thăng Long - cầu

'tháng

'tháng

yến A, B

Ngày 11									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
5h15'	12h45'	5h15'	12h45'	5h15'	12h45'	5h15'	12h45'	5h15'	12h45'
5h45'	13h05'	5h45'	13h05'	5h45'	13h05'	5h45'	13h05'	5h45'	13h05'
6h30'	11h45'	6h30'	11h45'	6h30'	11h45'	6h30'	11h45'	6h30'	11h45'
7h00'	16h00'	7h00'	16h00'	7h00'	16h00'	7h00'	16h00'	7h00'	16h00'
07h30	17h30	07h30	17h30	07h30	17h30	07h30	17h30	07h30	17h30
12h30'	18h40	12h30'	18h40	12h30'	18h40	12h30'	18h40	12h30'	18h40
13h00'	06h30'	13h00'	06h30'	13h00'	06h30'	13h00'	06h30'	13h00'	06h30'
14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'
20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'
21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00
22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
5h15'	12h45'	5h15'	12h45'	5h15'	12h45'	5h15'	12h45'	5h15'	12h45'
5h45'	13h05'	5h45'	13h05'	5h45'	13h05'	5h45'	13h05'	5h45'	13h05'
6h30'	11h45'	6h30'	11h45'	6h30'	11h45'	6h30'	11h45'	6h30'	11h45'
7h00'	16h00'	7h00'	16h00'	7h00'	16h00'	7h00'	16h00'	7h00'	16h00'
07h30	17h30	07h30	17h30	07h30	17h30	07h30	17h30	07h30	17h30
12h30'	18h40	12h30'	18h40	12h30'	18h40	12h30'	18h40	12h30'	18h40
13h00'	06h30'	13h00'	06h30'	13h00'	06h30'	13h00'	06h30'	13h00'	06h30'

14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'	14h00'	08h05'
20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'	20h15'	11h15'
21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00	21h30	14h00
22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'	22h30'	13h30'

phân biệt màu:

ĐƠN SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: B XK Yên Nghĩa

Mã số tuyến: 0108.1612.A,B

Hành trình tuyến A: B X Chiêm Hóa - QL2 - Việt Trì - Cầu T.Long - QL6 - B X Yên l

Hành trình tuyến B: B X Chiêm Hóa - QL2 - Phù Ninh - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai)

Cự ly tuyến: 243 km A, B

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng A- 1111B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 20 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21	Ngày 22	Ngày 23	Ngày 24	Ngày 25
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Nghĩa
- BX Yên Nghĩa

áng
n/tháng A-1111B
yến A- 60 p/ch B

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Ninh Giang

Mã số tuyến: 0831.1208.A, B

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL2 - QL3 - QL5 - BX Ninh Giang

Hành trình tuyến B: BX Chiêm Hóa - QL2 - (Việt Trì/Cao tốc - Nội Bài, Lào Cai) - N
Thanh Trì - QL5 - BX Ninh Giang

Cự ly tuyến: 270 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng A- 120 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Ngã ba Kim Anh - QL18 - QL1A - Cầu

đang
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thanh Hoá

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Nghi Sơn

Mã số tuyến: 0831.1207. A

Hành trình tuyến A: BX Nghi Sơn - ĐT.513 - QL.1A - Đường tránh thành phố Thanh Nguyệt Viên - QL.1A - Ninh Bình - Cao tốc Cao Bồ, Mai Sơn - Cao tốc Pháp Vân, Cầu Trừ - QL5 - Đường Nguyễn Văn Linh - Đường Lý Sơn - Cầu Đông Trù - Đường Trường Văn Kiệt - Ngã ba Kim Anh - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - IC9 - Cao tốc Tuyên Quang, Hà Nội - QL2 – QL.3B - BX Chiêm Hoá

Cự ly tuyến: 430 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 52 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 8chuyến/t

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45			04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45
2	16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20			16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45			04h30	18h45	04h30	18h45
2	16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20			16h30	05h20	16h30	05h20

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

1 Hoá - Ngã tư GO! Thanh Hoá - Cầu
1 Giẽ - Đường vành đai 3 – Cầu Thanh
g Sa - Đường Hoàng Sa - Đường Võ
Phú Thọ - Km7 Đường Tuyên Quang,

1áng
háng
yến

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
04h30	18h45	04h30	18h45			04h30	18h45	04h30	18h45
16h30	05h20	16h30	05h20			16h30	05h20	16h30	05h20

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
04h30	18h45			04h30	18h45	04h30	18h45	04h30	18h45
16h30	05h20			16h30	05h20	16h30	05h20	16h30	05h20

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hồ Chí Minh

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Bình Dương

Mã số tuyến: 0879.1218 A, B

Hành trình tuyến A: BX Bình Dương - QL13 - Ngã tư BP - QL1A - Đường Vành đai QL2 - BX Chiêm Hóa

Hành trình tuyến B: BX Bình Dương - QL13 - Ngã tư BP - QL1A - Đường Vành đai QL2 - BX Chiêm Hóa

Cự ly tuyến: 1900 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng A- 30 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 15 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 15chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/ch

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
		03h00	06h00			03h00	06h00			03h00	06h00			03h00	06h00			03h00	06h00	

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
	06h00			03h00	06h00			03h00	06h00			03h00	06h00			03h00	06h00			03h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

3 trên cao - QL5 - Cầu Đông Trù -

3 trên cao - QL5 - Cầu Đông Trù - QL2

1áng
/tháng A-30B
uyên A-60B

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
	03h00	06h00			03h00	06h00			03h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h00			03h00	06h00			03h00	06h00	

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Đồng Nai

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: Phước Long

Mã số tuyến: 0875.1230.A

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt -Đường Hoàng Sa - QL5- Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao - Pháp Vân - QL1A - Ngã tư Bình Phước - (CN BX TX Phước Long

Cự ly tuyến: 2000 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

· Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù -
QL13 - ĐT741 (Ngã tư Đồng Xoài) -

áng
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** BQL các BXK Bắc Giang

Mã số tuyến: 0824.1220.A, B

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL2 - QL37 - ĐT295B - BX Bắc Giang

Hành trình tuyến B: BX huyện Chiêm Hóa - QL2C - Cầu An Hòa - QL37- QL2C - C QL17 - ĐT295B - đường Xương Giang - BX Bắc Giang

Hành trình tuyến C: BXK Chiêm Hóa - Kim Bình - QL 2C - Tri Phú - Linh phú - Hù Vĩnh Yên - KCN Bá Thiện - Ngã Tư Kim Anh - Đường Võ Văn Kiệt - QL18- QL 1A - Xương Giang- BXK Bắc Giang và ngược lại;

Cự ly tuyến: 270 km A- 227 km B -250 C

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng A-90 B - 30 C

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 10 phút/

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong t																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50
2	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10
3	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05
5	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50
2	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10
3	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05
5	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đoạn tốc Nội Bài, Lào Cai - QL18 - QL1A -

Đoạn Lợi - ĐT 185 - Sơn Dương - QL 2C -
Đường Hoàng Văn Thái- ĐT 295B- Đường

Đoạn/tháng A-90B
chuyến A- 60p/ch B - 30p/chuyến C

Đoạn										
Ngày 10	Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50
18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10
17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05
07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15

Ngày 25	Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50	05h45	13h50
18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10	8h30	18h10
17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05	10h15	17h05
07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15	15h05	07h15

Đoạn biệt mẫu:

Đoạn SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh
Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Bắc Ninh
Mã số tuyến: 0824.1211.A, B, C, D, E
Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - Thị trấn Vĩnh Lộc - ĐT190 - QL2 - QL2 - tránh Bài - QL18 - BX Bắc Ninh
Hành trình tuyến B: BX Chiêm Hóa - ĐT190 - QL2 - Cầu Nông Tiến - QL37 - QL18 - BX Bắc Ninh
Hành trình tuyến C: BX Chiêm Hóa - Thị trấn Vĩnh Lộc - QL2 - QL2 - tránh TP Tuyên Quang - QL18 - BX Bắc Ninh
Hành trình tuyến D: BX Chiêm Hóa - Thị trấn Vĩnh Lộc - Kim Bình - Kiến Thiết (Yên Bái) - Cầu Nông Tiến - QL37 - Sơn Dương - Đại Từ - cao tốc (Hà Nội - Thái Nguyên) - QL18 - BX Bắc Ninh
Hành trình tuyến E: BX Huyện Chiêm Hóa - QL3B - QL2 - Đường tránh TP Tuyên Quang - Cầu Bả Lát (Nút giao IC3) - QL18 - QL1 - Cầu Bò Sơn - Đường Nguyễn Trãi - BX Bắc Ninh
Cự ly tuyến: 195 km A, B, C- 220km D-211E
Tổng số chuyến xe/tháng: 177 chuyến/tháng A-119B-154C-90D-90E
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 480 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00
2	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00
3	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30
4	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15
5	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00
2	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00
3	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30
4	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15
5	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

th TP Tuyên Quang - Việt Trì - Vĩnh Yên - Phúc Yên - Nội

8 - BX Bắc Ninh
yên Quang - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - QL18 - BX Bắc

ên Sơn) - Xuân Vân (Yên Sơn) - Thành phố Tuyên Quang -
3 (Bắc Ninh - Nội Bài) - QL1 - BX Bắc Ninh

Quang - Cầu An Hòa - QL37 - QL2C - ĐT302 - Cao tốc Nội
ắc Ninh

'tháng
ến/tháng
30 phút/chuyến A, D- 15 B, C-60p/ch E

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00
19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00
19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30
05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15
07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00	06h00	14h00
19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00	08h00	19h00
19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30	07h45	19h30
05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15	12h40	05h15
07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00	18h30	07h00

: phân biệt màu:

hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Chiêm Hoá; **Bến xe nơi đến:** Quế Võ

Mã số tuyến: 0824.1212.A, B

Hành trình tuyến A: BX Chiêm Hóa - QL3B - QL2 - QL18 - BX Quế Võ

Hành trình tuyến B: BX Chiêm Hóa - QL3B (ĐT190 cũ) - QL2 - TP. Tuyên Quang - Cầu Nông Tiến - QL37 - QL2C - ĐT302 -

Cự ly tuyến: 260 km A- 221 km B

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng A-120 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng A-120B

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến A- 15p/ch B

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																													
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30
2	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15
3	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30	07h15	17h30
2	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15	9h00	20h15
3	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45	16h30	07h45

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc phân biệt màu:

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: BXK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: Cầu Gồ

Mã số tuyến: 0824.1221.A, B

Hành trình tuyến A: BX Cầu Gồ - QL17 - ĐT 295B - Bắc Ninh - QL18- Cao tốc Hà Nội - Bắc Ninh

Hành trình tuyến B: BX Chiêm Hóa - QL2 - QL37- TP Tuyên Quang - Cao tốc Hà Nội - Bắc Ninh

Cự ly tuyến: 260 km A- 255 km B

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng A-90 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra H

Nội Lào Cai - TP Tuyên Quang - QL37 - QL2 - BX Chiêm
ội Lào Cai - QL18 - QL1A - QL37 - Đình Trám - ĐT295B -

ing
/tháng A-90B
60 phút/chuyến

trong tháng												
y 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

y 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

phân biệt mẫu:
ồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Phú Thọ
Bến xe nơi đi: BKK Chiêm Hoá; Bến xe nơi đến: Phúc Yên
Mã số tuyến: 0825.1232.A
Hành trình tuyến A: Bến xe Phúc Yên - ĐT.311 - ĐT.301 - QL2 - QL3B - Bến xe C
Cự ly tuyến: 185 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/thá
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra H

niêm Hóa và ngược lại

ing
/tháng
60 phút/chuyến

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

phân biệt màu:

ồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lạng Sơn

Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Phía Nam Lạng Sơn

Mã số tuyến: 0820.1311.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Nam Lạng Sơn - QL1 - QL18 - QL2 - QL3B - BX Nà F

Cự ly tuyến: 380 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

lang

ên/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lạng Sơn

Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Đồng Đăng

Mã số tuyến: 0820.1315.A

Hành trình tuyến A: BX Nà Hang - QL2C - TT Vĩnh Lộc - ĐT190 - TP Tuyên Quang
Thái Nguyên - QL1B - Đình Cả - Bắc Sơn - Lạng Sơn - TT Đồng Đăng - BX Đồng Đăng

Cự ly tuyến: 300 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- QL37 - Cầu Nông Tiến - Sơn Dương -
íng

ên/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lạng Sơn

Bến xe nơi đi: BKK Nhà Hàng; Bến xe nơi đến: Phía Bắc Lạng Sơn

Mã số tuyến: 0820.1316.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Lạng Sơn - QL1A - QL18 - Cao tốc Nội Bài Lào C
Quang - QL2 - QL3B - QL2C - BX Nhà Hàng

Cự ly tuyến: 430 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ai - Nút giao IC04 - QL2C - Tp Tuyên

l/tháng
yến

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh
Bến xe nơi đi: BKK Nà Hang; Bến xe nơi đến: Móng Cái
Mã số tuyến: 0822.1312.A
Hành trình tuyến A: BX Móng Cái - QL18 - Sao Đỏ - Bắc Ninh - QL1 - QL32 - BX
Cự ly tuyến: 580 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Nà Hang

ên/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh

Bến xe nơi đi: BXK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Cái Rồng

Mã số tuyến: 0822.1313.A, B

Hành trình tuyến A: BX Cái Rồng - QL18 - Sao Đỏ - QL1 - Cao tốc Hà Nội Thái Ng
QL2 - QL3B - Thị trấn Chiêm Hóa - QL2C - BX Nà Hang

Hành trình tuyến B: BX Cái Rồng - QL18 - Uông Bí - Sao Đỏ - QL1 - Cao tốc Nội B
QL3B - Thị trấn Chiêm Hóa - QL2C - BX Nà Hang

Cự ly tuyến: 427 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng (90A-90B)

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 (B)

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00
2	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00
2	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

guyên - QL3 - QL37 - Cầu Nông Tiến -
ải Lào Cai - Nút giao IC8 - QL2 -

ên/tháng
yền

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00
18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00	06h00	18h00
18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30	18h30	05h30

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hang; Bến xe nơi đến: Cẩm Hải

Mã số tuyến: 0822.1327.A

Hành trình tuyến A: BX Cẩm Hải - QL18 - Sao Đỏ - Bắc Ninh - QL1A - QL32 - BX

Cự ly tuyến: 460 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Nà Hang

Đến/tháng
yến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng
Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Bắc Hải Phòng
Mã số tuyến: 0831.1312.A
Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Hải Phòng - QL5 - QL1 - QL3 - BX Nà Hang
Cự ly tuyến: 360 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đi/tháng
yến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Đồ Sơn

Mã số tuyến: 0831.1313.A, B

Hành trình tuyến A: BX Nà Hang - QL2C - ĐT190 - QL2 - QL5 - Cầu An Dương - E Nguyễn Văn Linh - Đường Lạch Tray - BX Đồ Sơn <A>

Hành trình B: Bến xe Đồ Sơn - ĐT353 - ĐT355 - ngã 5 Kiến An - đường Phan Đăng Nguyễn Trường Tộ - QL10 – Quán Toan - QL5 - cầu Đông Trù - Đường Trường Sa - E Ngã ba Kim Anh – QL2 - Cao tốc (Nội Bài-Lào Cai) - Nút giao IC9 – đường Hồ Chí Minh QL2 – QL3B – Thị trấn Vĩnh Lộc – QL2C - Bến xe Nà Hang và ngược lại

Hành trình C: Bến xe Nà Hang - ĐT.185 - xã Thượng Lâm - xã Lãng Can - ĐT.188 - Tuyên Quang, Hà Nội - Cao tốc Tuyên Quang Phú Thọ - IC9 - Cao tốc Nội Bài Lào Cai QL17 - QL18 - Nút giao Bình Than - QL17 – ĐT 285 - ĐT 280 - Cầu Sen - QL38 - QL Nguyễn Trường Tộ - ĐT.351 - Cầu Kiến An - Đường Phan Đăng Lưu - Ngã 5 Kiến An

Cự ly tuyến: 400 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng A - 90 B - 30 C

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45
2	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45
2	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đường Vòng Cầu Niệm - Đường

Lưu - cầu Kiến An - ĐT351 - đường
Đường Hoàng Sa - Đường Võ Văn Kiệt -
Mình – Cao tốc Tuyên Quang Phú Thọ -

Vĩnh Lộc - QL3B - QL2 - Km 7 đường
đi - CT09 - CT01 - Cầu Đại Phúc -
5 - Quán Toan - QL10 - Đường
- ĐT.355 – ĐT.353 – Bến xe Đồ Sơn

Đến/tháng
yến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45
04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45	10h00	19h45
04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45	04h45	16h45

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng

Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hang; **Bến xe nơi đến:** Kiến Thụy

Mã số tuyến: 0831.1314.A, B

Hành trình tuyến A: BX Nhà Hang - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - QL3B (ĐT 190 cũ) - Vĩnh Yên - Thị xã Phúc Yên - Ngã tư Đông Anh - Cầu Đuống - QL5 - ĐT351 - Cầu Ki 5 Kiến An - ĐT355 - Ngã ba Đa Phúc - ĐT361 - BX Kiến Thụy

Hành trình B: BX Nhà Hang - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - QL3B (ĐT190 cũ) - QL2 - Vĩnh Yên - Thị xã Phúc Yên - Ngã tư Đông Anh - Cầu Đuống - QL5 - ĐT351 - Cầu Kiến An - ĐT355 - Ngã ba Đa Phúc - ĐT361 - BX Kiến Thụy

Cự ly tuyến: 367 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng A - 150 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 61 (A)

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 249 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45
2	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45
2	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

QL2 - Thành phố Việt Trì - Thành phố
liền An - Đường Phan Đăng Lưu - Ngã

Thành phố Việt Trì - Thành phố Vĩnh
1 - Đường Phan Đăng Lưu - Ngã 5 Kiến

ên/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45
19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45	07h15	17h45
19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30	19h00	06h30

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng
Bến xe nơi đi: BXX Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Thượng Lý
Mã số tuyến: 0831.1302.A, B
Hành trình tuyến A: BX Nà Hang -QL3-QL1-QL5-BX Thượng Lý
Hành trình B: BX Thượng Lý - QL5 - QL2 - TT Vĩnh Lộc - BX Nà Hang
Cự ly tuyến: 367 km A - 370 km B
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng A - 30 B
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 B chuyến
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

/tháng
i/tháng
yến A - 30 p/ch B

ig									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên

Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hàng; Bến xe nơi đến: La Tiến

Mã số tuyến: 0831.1316.A

Hành trình tuyến A: Bx Nhà Hàng - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - ĐT190 - thành phố V
Phủ Lỗ - QL3 - cầu Đuống - cầu Chui - QL5 - Phố Nôi - Cầu Vượt - QL39 - Ngã tư Ch
ĐT376 - Bx La Tiến

Cự ly tuyến: 330 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá									
	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Ngày 8	Ngày 9	Ngày 10

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

iệt Trì - thành phố Vĩnh Yên - Nga ba
ợ Gạo - QL38B - Thị trấn Trần Cao -

áng
i/tháng
yến

ig				
Ngày 11	Ngày 12	Ngày 13	Ngày 14	Ngày 15

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên

Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Tiền Hải

Mã số tuyến: 0831.1322.A

Hành trình tuyến A: BX Nà Hang - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - ĐT190 - QL2 - QL2, xã Phúc Yên - Nội Bài - QL18 - QL1 - QL5 - Hải Dương - Hải Phòng - Ngã ba Kiến A Tiền Hải

Hành trình B: BX Thượng Lý - QL5 - QL2 - TT Vĩnh Lộc - BX Nà Hang

Cự ly tuyến: 400 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

đoạn tránh TPTQ - TP Việt Trì - Thị
n - Cầu Ngàn - QL10 - QL39 - BX

áng
i/tháng
yến

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên

Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Thái Thụy

Mã số tuyến: 0833.1315.A

Hành trình tuyến A: B XK Nà Hang – Thượng Lâm – Lãng Can – Bình An- Ngã 3 Mĩ QL2 – QL2, đoạn tránh Tuyên Quang – Cầu Đoan Hùng – Ngã 3 Đoan Hùng – Cao tốc Nội Bài Lào Cai – đường Võ Văn Kiệt – đường Trường Sa – đường Hoàng Sa – cầu Cầu Triều Dương – QL39 – Ngã 3 Cầu Nguyễn – QL10 – Ngã tư Gia Lễ - QL39 – ĐT4 Thái Thụy

Cự ly tuyến: 360 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đỉnh Đức – Phúc Sơn – Chiêm Hoá –
Đèo Tuyên Quang Phú Thọ - IC9 – Cao
Suối Đông Trù – QL5 – Phố Nối – QL39 –
Đèo 456 – Cầu Vô Hối – ĐT456 - BXK

Ngày
tháng
năm

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00	05h45	18h00

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Ninh Bình

Mã số tuyến: 0837.1317.A

Hành trình tuyến A: BX Nà Hang - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - ĐT190 - QL2 - Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù - QL5 - Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao - Pháp

Cự ly tuyến: 400 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/ch

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ng Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa -
Vân - QL1 - BX Ninh Bình

áng
i/tháng
uyên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BKK Nhà Hang; **Bến xe nơi đến:** Kim Sơn

Mã số tuyến: 0837.1328.A

Hành trình tuyến A: BX Kim Sơn - QL10 - QL1 - Đường vành đai 3 - đường dẫn cầu vượt đường 5 - Đường 5 kéo dài - Cầu Đông Trù - Đường 5 kéo dài - Đ. Bắc Thăng Lôi

Cự ly tuyến: 295 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 29 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 91 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/ch

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h45	16h00	05h45	16h00			05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Thanh Trì - Đ.Nguyễn Văn Linh - Cầu
Đống - QL2 - BX Nhà Hàng

Đang
Đang/tháng
Đang

Đang									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h45	16h00	05h45	16h00			05h45	16h00	05h45	16h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00	05h45	16h00

Đang biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BKK Nà Hang; Bến xe nơi đến: Nho Quan

Mã số tuyến: 0837.1329.A

Hành trình tuyến A: BX Nho Quan - ĐT.477 - QL1 - Đường vành đai 3 - đường dẫn Cầu vượt đường 5 - Đường 5 kéo dài - Cầu Đông Trù - Đường 5 kéo dài - Đ.Bắc Thăng

Cự ly tuyến: 285 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đầu cầu Thanh Trì - Đ.Nguyễn Văn Linh -
Đường Long - QL2 - BX Nhà Hàng

Ngày
tháng
năm

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hàng; Bến xe nơi đến: Khánh Thành

Mã số tuyến: 0837.1330.A

Hành trình tuyến A: Bến xe Nhà Hàng - QL2C - thị trấn Vĩnh Lộc - QL3B - QL2, đoạn Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - đường Võ Văn Kiệt - đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - 3 trên cao - Cao tốc (Pháp Vân - Cầu Giẽ) - QL1A - QL10 - ĐT483 - Ngã ba Khánh Ní Khánh Thành và ngược lại.

Cự ly tuyến: 350 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 29 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 61 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 45 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h45	07h30	19h45	07h30			19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

1 tránh TP Tuyên Quang - Phù Ninh -
- cầu Đông Trù - QL5 - đường vành đai
1ạc - ĐT481B - ĐT481C - Bến xe

1áng
1/tháng
yến

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
19h45	07h30	19h45	07h30			19h45	07h30	19h45	07h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30	19h45	07h30

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BKK Nà Hang; Bến xe nơi đến: TT Bình Minh
Mã số tuyến: 0837.1332.A
Hành trình tuyến A: BX TT Bình Minh - QL12B kéo dài - QL10 - QL1 - Đường vành Đ.Nguyễn Văn Linh - Cầu vượt đường 5 - Đường 5 kéo dài - Cầu Đông Trù - Đường 5 BX Nà Hang
Cự ly tuyến: 315 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

1 đại 3 - đường dẫn cầu Thanh Trì -
kéo dài - Đ.Bắc Thăng Long - QL2 -

áng
n/tháng
uyên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình
Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hang; Bến xe nơi đến: Hải Hậu
Mã số tuyến: 0837.1315.A

Hành trình tuyến A: BX Hải Hậu - QL21 - Đường Lê Đức Thọ - QL10 - QL21B - Cầu Thanh Trì - QL2 - TL190 - BX Nhà Hang

Cự ly tuyến: 270 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

o tộc Ninh Bình Cầu Giẽ Pháp Vân -

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Giao Thủy

Mã số tuyến: 0837.1322.A

Hành trình tuyến A: BX Giao Thủy - TL489 - Đường Lê Đức Thọ - QL10 - QL21B - Cầu Thanh Trì - QL2 - TL190 - BX Nà Hang

Hành trình tuyến B: Bến xe Nà Hang – QL2C - thị trấn Vĩnh Lộc – QL3B – TP Tuyên Sơn Dương – Hợp Châu, Đồng Tỉnh – Khu công nghiệp Bá Hiến – Khu công nghiệp B Nội Bài – đường Võ Văn Kiệt – đường Hoàng Sa – đường Trường Sa – cầu Đông Trù - Định – Trần Hưng Đạo – đường Thanh Niên – Lê Thanh Nghị (ĐT39B) – Tứ Kỳ - ĐT: Bảo – Cầu Ngàn – đường tránh thành phố Thái Bình – QL10 – đường Lê Đức Thọ - Q ngược lại

Cự ly tuyến: 260 km A- 380 km B

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng A-120 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 31 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 149 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Cao tốc Ninh Bình Cầu Giẽ Pháp Vân -

n Quang – cầu Nông Tiên – QL37 –
ình Xuyên QL2A – Phúc Yên – Ngã tư
– QL5 – Phố Nối – Hải Dương – An
39A – QL10 (ngã ba Quý Cao) – Vĩnh
L21 - TL489 – Bến xe Giao Thủy và

áng B
ên/tháng
yến A- 20 p/ch B

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05	18h45	04h05

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Nà Hang; Bến xe nơi đến: Thịnh Long

Mã số tuyến: 0837.1316.A

Hành trình tuyến A: BX Nà Hang - TL176 - TT. Vĩnh Lộc - ĐT190 - QL2 - TP. Tuyên Quang - QL2C - Sơn Nam - Hợp Châu - Đồng Tỉnh - QL2B - Cao tốc Hà Nội Lào Cai - Ngã 3 I dài - Cầu Đông Trù - QL1A - QL21 - Phủ Lý - Nam Định - Cổ Lễ - Lạc Quan - Giao T. Thịnh Long.

Cự ly tuyến: 420 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đến Quang - Cầu Nông Tiến - QL37 -
Kim Anh - Đ. Võ Văn Kiệt - QL5 kéo
hủy - Quất Lâm - Hải Hậu - BX Thịnh

Đang
tải/tháng
yến

Đang									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình
Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Quỳ Nhất
Mã số tuyến: 0837.1324.A

Hành trình tuyến A: BX Nà Hang - TT. Vĩnh Lộc - QL3B - QL2 - TP. Tuyên Quang
tốc (Nội Bài - Lào Cai) - Đường Võ Văn Kiệt - QL5 kéo dài (đoạn Đường Hoàng Sa -
Đường Trường Sa - Đường Lý Sơn) - QL5 (đoạn Đường Nguyễn Văn Linh) - Đường c
QL1A - Phủ Lý - QL21A, Đường tránh thành phố - Đường Dây Nhất - QL21B - BX Q

Cự ly tuyến: 420 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 15 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 15 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 90 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thán																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1		04h40	05h30			04h40	05h30			04h40	05h30			04h40	05h30			04h40	05h30	

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h30			04h40	05h30			04h40	05h30			04h40	05h30			04h40	05h30			04h40

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- Cầu Nông Tiến - QL37 - QL2C - Cao
Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù -
lần Cầu Thanh Trì - Cầu Thanh Trì -
ũy Nhất

háng
1/tháng
yền

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
	04h40	05h30			04h40	05h30			04h40

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h30			04h40	05h30			04h40	05h30	

phân biệt màu:

Đ SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Trục Ninh

Mã số tuyến: 0837.1325.A

Hành trình tuyến A: BX Trục Ninh - QL21 - Đường Lê Đức Thọ - QL10 - QL21B- L
- Đường vành đai 3 trên cao - QL2 - TL190 - BX Nà Hang

Cự ly tuyến: 240 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

iêm Tuyên - Cao tốc Cầu Giẽ Pháp Vân

ảng
 i/tháng
 yền

ig									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; Bến xe nơi đến: Phở Yên

Mã số tuyến: 0819.1315.A

Hành trình tuyến A: BX Phở Yên - QL37 - QL2 - Thị trấn Vĩnh Lộc - BX Nà Hang

Cự ly tuyến: 231 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ến/tháng
 yển

ảng ến/tháng yển									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: BKK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** TT TP Thái Nguyên

Mã số tuyến: 0819.1311.A

Hành trình tuyến A: BX Nà Hang - QL2 - QL37 - BX Trung Tâm.

Cự ly tuyến: 176km

Tổng số chuyến xe/tháng: 210 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00
2	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00
2	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ngày
tháng
năm

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00
07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00	12h20	06h00
07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00	07h20	15h00

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hang; Bến xe nơi đến: Đình Hóa

Mã số tuyến: 0819.1313.A

Hành trình tuyến A: BX Đình Hóa - QL3C - QL3 - QL37 - Đại Từ - Sơn Dương - QL Nhà Hang

Cự ly tuyến: 200 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 300 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 300 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

2 - QL3B - TT Vĩnh Lộc - QL2C - BX

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: BXK Nà Hang; Bến xe nơi đến: Ba Bể

Mã số tuyến: 0819.1318.A,B

Hành trình tuyến A: BX Nà Hang - QL279 - QL32 - BX Ba Bể

Hành trình tuyến B: BX Nà Hang - QL279 - BX Ba Bể

Cự ly tuyến: 90 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng A-1111 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21	Ngày 22	Ngày 23	Ngày 24	Ngày 25
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ần/tháng A-1111 B
 yển

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên
Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; Bến xe nơi đến: Định Hoá
Mã số tuyến: 0819.1321.A
Hành trình tuyến A: BX Pác Nặm - ĐT258B - QL279 - QL32 - BX Nà Hang
Cự ly tuyến: 80 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ến/tháng
 yển

ảng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Phú Thọ

Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** Hoà Bình

Mã số tuyến: 0825.1313.A

Hành trình tuyến A: Bến xe khách Nà Hang - Thị trấn Vĩnh Lộc - QL3B - QL2 - đèo Tân Trào – cầu Nông Tiến - QL37 - QL2C - đường Hợp Châu, Đồng Tỉnh - ĐT310 - Đ Thịnh - QL2C - QL21A - ngã tư Xuân Mai - QL6 - phố Cù Chính Lan – phố Trần Hưng Bình và ngược lại

Cự ly tuyến: 285 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 15 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ng Trường Chinh - đường 17/8 - đường
T310B - QL2A - QL2C – cầu Vĩnh
g Đạo – Bến xe khách trung tâm Hoà

láng
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30	06h50	14h30

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyên: Tuyên Quang - Hà Nội

Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hàng; **Bến xe nơi đến:** Mỹ Đình

Mã số tuyến: 0108.1313. A,B

Hành trình tuyến A: BX Nhà Hang - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - ĐT190 - QL2 - Đuờ (Đoạn Cầu Thăng Long - Cầu vượt Mai Dịch) - Đường Phạm Hùng - BX Mỹ Đình

Hành trình tuyến B: BX Nhà Hàng - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - ĐT190 - QL2 - Phù Kiệt - Cầu Thăng Long - Vành đai 3 trên cao (Đoạn Cầu Thăng Long - Cầu vượt Mai

Hành trình C: BXK Nà Hang- QL2C-QL3B-QL2- Km 7 đường Tuyên Quang, Hà Nội
Lào Cai – đường Võ Văn Kiệt – cầu Thăng Long – đường Vành đai 3 trên cao (Đoạn
Hùng – BXK Mỹ Đình và ngược lại

Cự ly tuyến: 276 km -265 C

Tổng số chuyến xe/tháng: 122 chuyến/tháng A- 150 B - 30C

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 291 chuyến

Tổng số chuyển xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyển xe/tháng): 11 chuyển xe/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

[illegible][illegible]

9	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'
10	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

Ông Võ Văn Kiệt - Cầu Thăng Long - Vành đai 3 trên cao

Ninh - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - QL2 - Đường Võ Văn
Dịch) - Đường Phạm Hùng - BX Mỹ Đình

i – Cao tốc Tuyên Quang Phú Thọ - IC9 – Cao tốc Nội Bài
Cầu Thăng Long – cầu Vượt Mai Dịch) – đường Phạm

l/tháng

Ngày/tháng

20 phút/chuyên

[illegible][illegible]

09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10	15h00'	09h10
10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30	21h00'	10h30

ic phân biệt màu:

Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; Bến xe nơi đến: B XK Yên Nghĩ

Mã số tuyến: 0108.1613.A,B

Hành trình tuyến A: B X Nà Hang - QL2 - Việt Trì - Cầu T.Long - QL6 - B X Yên Ng

Hành trình tuyến B: B X Nà Hang - QL2 - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - Cầu T.Long

Cự ly tuyến: 285 km A, B

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng A- 1111B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kè (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21	Ngày 22	Ngày 23	Ngày 24	Ngày 25
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

hĩa
- QL6 - BX Yên Nghĩa

áng
i/tháng A-1111B
yến A, B

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thanh Hoá
Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hàng; Bến xe nơi đến: B XK Sầm Sơn
Mã số tuyến: 0838.1318.A
Hành trình tuyến A: BX Nhà Hàng - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - ĐT190 - QL2 - Cao t
Cự ly tuyến: 440 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/thá
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyế
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đoạn Nội Bài Lào Cai (Km 54+400 -

Đang
Đến/tháng
yến

Đang									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Tĩnh

Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** B XK Hà Tĩnh

Mã số tuyến: 0842.1311.A

Hành trình tuyến A: B X Nà Hang - Thị trấn Vĩnh Lộc - QL2 đường tránh thành phố -

Cự ly tuyến: 680 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):31 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 119chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/ch

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

· Việt Trì - Võ Văn Kiệt - QL5 - QL1A -

áng
n/tháng
uyên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00	18h00	17h00

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hồ Chí Minh

Bến xe nơi đi: BXX Nà Hang; **Bến xe nơi đến:** BXX Bình Dương

Mã số tuyến: 0879.1318.A

Hành trình tuyến A: BX Nà Hang - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - ĐT 190 - QL2, đoạn t

Cự ly tuyến: 1975 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 15 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 12 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 3 chuyến/

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/ch

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1		05h00							05h00					05h00			05h00			
2					04h45					04h45			04h45					04h45		

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1				05h00			05h00					05h00							05h00	
2			04h45					04h45							04h45					04h45

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ránh thành phố Tuyên Quang - QL2 -

1áng
tháng
uyên

ig									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
	05h00							05h00	
				04h45					04h45

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
			05h00			05h00			
		04h45					04h45		

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hang; **Bến xe nơi đến:** B XK Bắc Giang

Mã số tuyến: 0824.1320.A

Hành trình tuyến A: B XK Bắc Giang - ĐT295B - QL17- QL1A - QL18 - Cao tốc Hà QL2 - Chiêm Hóa - B X Nhà Hang

Hành trình tuyến B: B XK Bắc Giang- đường Xương Giang- đường Thân Nhân Trung 1A- Nút giao QL 1A và QL 37- QL37 - QL2, đoạn tránh TP Tuyên Quang - QL2- QL3 lại

Hành trình C: B XK Nhà Hang - QL279 - ĐT176 - QL3B - QL2 - QL2C - ĐT310 – Nút QL1A (Cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn) - QL17 - ĐT295B - Đường Thân Nhân Chung - Đi ngược lại

Cự ly tuyến: 280 km -275B -350 km C

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng A- 120 B -60 C

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 90 phút/

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong t																		
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngà
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi
1	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00
2	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngà
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi
1	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00
2	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

1. Nội Lào Cai - TP Tuyên Quang - QL37 -

g- ĐT 295B- QL 17- đường gom QL 1A- QL
B- QL 2C - Bến xe khách Nà Hang và ngược

giao IC3- Cao tốc Nội Bài Lào Cai- QL18 –
ường Xương Giang - BXK Bắc Giang và

háng
n/tháng
chuyến A- 60 p/ch B -60p/c C

háng										
y 10	Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00
06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15

y 25	Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00	05h00	17h00
06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15	13h00	06h15

phân biệt màu:

1. SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hang; Bến xe nơi đến: Cầu Gò

Mã số tuyến: 0824.1321.A

Hành trình tuyến A: BX Cầu Gò - ĐT292 - TT Kép - QL1A - QL18 - Cao tốc Hà Nội
Chiêm Hóa - BX Nhà Hang

Cự ly tuyến: 310 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																		
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đi Lào Cai - TP Tuyên Quang - QL37 - QL2 -

Đến
Đi/tháng
chuyến

Đến tháng										
Ngày 10	Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 25	Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Đi phân biệt màu:

Đi SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Nà Hang; Bến xe nơi đến: Bắc Ninh

Mã số tuyến: 0824.1311.A

Hành trình tuyến A: BX Nà Hang - Thị trấn Vĩnh Lộc - QL2 - QL18 - BX Bắc Ninh

Hành trình tuyến B: Bến xe Nà Hang - xã Năng Khả - ĐT185 - Thượng Lâm - xã Lì

Cự ly tuyến: 296 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng - 60B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 142 chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng):68 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch																
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi
1	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30
2	08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00			08h00	18h00	08h00
3	15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45			15h30	07h45	15h30
4	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00
5	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi
1	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30
2	08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00			08h00
3	15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45			15h30
4	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00
5	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra I

l
 ăng Can - Đèo Lau Khắc- xã Bình An- xã Thổ Bình - xã

/tháng
 1/tháng
 60 phút/chuyến

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15
18h00	08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00			08h00	18h00	08h00	18h00
07h45	15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45			15h30	07h45	15h30	07h45
19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45
07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15
18h00	08h00	18h00	08h00	18h00			08h00	18h00	08h00	18h00	08h00	18h00
07h45	15h30	07h45	15h30	07h45			15h30	07h45	15h30	07h45	15h30	07h45
19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45	05h00	19h45
07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45	14h30	07h45

c phân biệt màu:

Đồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Nhà Hang; Bến xe nơi đến: Quế Võ

Mã số tuyến: 0824.1312.A, B, C

Hành trình tuyến A: BX Nhà Hang - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - ĐT190 - QL2 - Thành

Hành trình tuyến B: BX Nhà Hang - QL2 - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - QL18 - BX (

Hành trình tuyến C: BX Nhà Hang - QL2C - Thị trấn Vĩnh Lộc - QL3B (ĐT 190) - Q

Cự ly tuyến: 290 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 89 chuyến/tháng A- 121B -240C

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 91chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 359 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 40 phút/

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong t																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30
2	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30
3	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30
2	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30
3	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

h phố Tuyên Quang - Cầu Nông Tiến - QL37 -
Quế Võ
L2 - Thành phố Tuyên Quang - Cầu Nông

áng
n/tháng
chuyến A- 40 p/ch B -30 C

háng										
y 10	Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30
17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30
06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30

y 25	Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30	07h30	18h30
17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30	08h40	17h30
06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30	12h40	06h30

phân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lạng Sơn

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Phía Nam Lạng Sơn

Mã số tuyến: 0820.1411.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Nam Lạng Sơn - QL1A -QL18 - QL2C - BX Sơn Dương

Hành trình tuyến B:BX Phía Nam Lạng Sơn - QL1A -QL37 - QL3 - QL2C - BX Sơn

Cự ly tuyến: 260 km A, B

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng A, 150B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 300 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

g
Dương

ên/tháng
yến

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lạng Sơn

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Đồng Đăng

Mã số tuyến: 0820.1415.A

Hành trình tuyến A: BX Đồng Đăng - QL1A - QL18 - QL2C - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 280 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đi/tháng
Đến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Đi biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lạng Sơn

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Phía Bắc Lạng Sơn

Mã số tuyến: 0820.1416.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Lạng Sơn - QL1A-QL18-QL2-BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 270 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

1/tháng
yến

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Bãi Cháy

Mã số tuyến: 0822.1411.A

Hành trình tuyến A: BX Bãi Cháy - QL18 - QL37 - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 180 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đi/tháng
Đến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Đi biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh
Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Móng Cái
Mã số tuyến: 0822.1412.B
Hành trình tuyến A: BX Móng Cái - QL18 - Sao Đỏ - Bắc Ninh - Cao tốc (Hà Nội - 1
QL37 - BX Sơn Dương
Hành trình tuyến B: BX Móng Cái - QL18 - QL17 - QL38 - QL1 - Hiệp Hòa - QL37
Dương
Cự ly tuyến: 450 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyế
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Thái Nguyên) - Thái Nguyên - QL3 -
- Phú Bình - QL3 - QL37 - BX Sơn

ên/tháng
yên A - 30p/chuyến B

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Cẩm Hải

Mã số tuyến: 0822.1414.A

Hành trình tuyến A: Bến xe Sơn Dương - QL37- QL2C- Đường 310 - QL2B - Nút gi

Cự ly tuyến: 300 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30
2	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30
2	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ao IC4 - Cao tốc Nội Bài Lào Cai -

tháng

l

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30
13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30	05h30	12h30
13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Cẩm Phả

Mã số tuyến: 0822.1414.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL2C - QL18 - BX Cẩm Phả

Cự ly tuyến: 290 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 240 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 30p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đến/tháng

L

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BKK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Vĩnh Bảo

Mã số tuyến: 0831.1403.A

Hành trình tuyến A: BX Vĩnh Bảo - QL10 - TL391 - QL5 - QL38 - QL1 - QL18 - QL

Cự ly tuyến: 230 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 15 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

2 - BX Sơn Dương

1/tháng

n

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15	13h30	05h15

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Bắc Hải Phòng

Mã số tuyến: 0831.1412.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Hải Phòng - QL5 - QL1 - QL3 - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 207 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Ngày/tháng

l

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BKK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Đồ Sơn

Mã số tuyến: 0831.1413.A

Hành trình tuyến A: Bến xe Đồ Sơn - ĐT353 - ĐT355 - ngã 5 Kiến An - đường Phan
đường Nguyễn Trường Tộ - QL10 - Quán Toan - QL5 - cầu Đông Trù - Đường Trường
Văn Kiệt - Ngã ba Kim Anh – QL2 - Cao tốc (Nội Bài-Lào Cai) - Nút giao IC4 – QL2H
Sơn Dương và ngược lại

Cự ly tuyến: 250 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đăng Lưu - cầu Kiến An - ĐT351 -
; Sa - Đường Hoàng Sa - Đường Võ
3 – ĐT 310 – QL2C – QL37 - Bến xe

l/tháng

l

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng
Bến xe nơi đi: BXX Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Kiến Thụy
Mã số tuyến: 0831.1414.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL37 - QL2C - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - QL Phòng - ĐT353 - ĐT362 - BX Kiến Thụy

Cự ly tuyến: 220 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

18 - QL38 - Cao tốc Hà Nội, Hải

l/tháng

l

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BKK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Thượng Lý

Mã số tuyến: 0831.1402.A, B

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương -QL2C-QL3-QL1-QL5-BX Thượng Lý

Hành trình tuyến B: BX Thượng Lý - đường Hùng Vương - QL5 - QL2 - QL2C - QL

Cự ly tuyến: 207 km A- 240 km B

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng A- 60 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 (B) chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 30 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

37 - BX Sơn Dương

Ngày/tháng
Ngày/tháng

1

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20	06h00	13h20

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Thượng Lý

Mã số tuyến: 0831.1401.A, B

Hành trình tuyến A: BX Vĩnh Niệm - QL5 - QL3 - QL2 - QL2C - BX Sơn Dương

Hành trình tuyến B: BX Vĩnh Niệm - Đường Bùi Viện - Đường Nguyễn Trường Tộ - QL2 -QL2C - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 225 km A

Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng A, B chia sẻ

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

QL10 - Quán Toan - QL5 - QL3 -

áng
n/tháng

l

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên

Bến xe nơi đi: BKK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Hưng Yên

Mã số tuyến: 0833.1411.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL2C - Cầu Đông Trù - QL5 - QL39 - BX Hưng Yên

Cự ly tuyến: 210 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ng Yên

áng
n/tháng

l

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên

Bến xe nơi đi: BKK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Trung tâm TP Thái Bình

Mã số tuyến: 0833.1419.A

Hành trình tuyến A: BX Trung tâm TP. Thái Bình - QL10 - QL21B - ĐCT Hà Nội Ni
Đường trên cao vành đai 3 - Cầu Thanh Trì - QL5 - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 135 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liền kề (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ỉnh Bình - ĐCT Pháp Vân Cầu Giẽ -

áng
n/tháng

l

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên

Bến xe nơi đi: BKK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Đông Hưng

Mã số tuyến: 0833.1414.A

Hành trình tuyến A: BX Huyện Đông Hưng - QL10 - QL39 - QL5 - QL3 - QL37 - B1

Cự ly tuyến: 228 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 25 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 35 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h00	12h00	05h00	12h00			05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00			05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

X Huyện Sơn Dương

ráng
i/tháng

l

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h00	12h00	05h00	12h00			05h00	12h00	05h00	12h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h00	12h00	05h00	12h00	05h00	12h00				

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên

Bến xe nơi đi: BKK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Tiền Hải

Mã số tuyến: 0833.1422.A

Hành trình tuyến A: BX Tiền Hải - QL10 - QL39 - QL5 - QL2 - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 250 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ến/tháng

l

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Ninh Bình

Mã số tuyến: 0833.1417.A

Hành trình tuyến A: BX Ninh Bình - QL1 - QL1 - Pháp Vân - Vành đai 3 trên cao - C
đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - đường Võ Văn Kiệt - QL2 - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 235 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 25 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1			12h45	06h30			12h45	06h30			12h45	06h30			12h45	06h30			12h45	06h30
	6h55	14h00			6h55	14h00			6h55	14h00			6h55	14h00			6h55	14h00		

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	12h45	06h30			12h45	06h30			12h45	06h30			12h45	06h30			12h45	06h30		
			6h55	14h00			6h55	14h00			6h55	14h00			6h55	14h00			6h55	14h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Đông Trù -

ngày
11/tháng

l

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
		12h45	06h30			12h45	06h30		
6h55	14h00			6h55	14h00			06h55	14h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
12h45	06h30			12h45	06h30			12h45	06h30
		6h55	14h00			6h55	14h00		

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXX Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Nho Quan
Mã số tuyến: 0833.1429.A

Hành trình tuyến A: BX Nho Quan - QL1 - Pháp Vân - Vành đai 3 trên cao - Cầu Thê Dương

Cự ly tuyến: 250 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

anh Trì - QL1 - QL3 - QL37 - BX Sơn

áng
n/tháng
n

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Khánh Thành

Mã số tuyến: 0833.1430.A

Hành trình tuyến A: BX Khánh Thành - Khánh Trung - Khánh Cường - Chợ Xanh - c
TT Ninh - QL10 - TP Ninh Bình - Cao Bồ - Cao tốc Pháp Vân -Cao tốc Hà Nội Thái N

Cự ly tuyến: 200 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 90 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thán																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đầu Đầm - Khánh Hội - Khánh Nhạc -
Nguyên - Đại Từ -BX Sơn Dương

Ngày
tháng

l

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BKK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Kim Đông

Mã số tuyến: 0833.1431.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL37- QL3- QL1- Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 QL12B kéo dài - BX Kim Đông

Cự ly tuyến: 280 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

trên cao - Pháp Vân - QL1 - QL10 -

áng
n/tháng
n

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** TT Bình Minh

Mã số tuyến: 0833.1432.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL37 - QL3 - QL1 - cầu Thanh Trì - Vành đai
BX Thị trấn Bình Minh

Cự ly tuyến: 280 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 210 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 210 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

3 trên cao - Pháp Vân - QL1 - QL10 -

áng
n/tháng
n

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Lai Thành

Mã số tuyến: 0833.1413.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL37- QL2 -Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hồ Trù - QL5- Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao-Pháp Vân- QL1-BX Lai Thành

Cự ly tuyến: 250 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

àng Sa - Đường Trường Sa - Cầu Đông

àng
n/tháng

l

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Nam Thành

Mã số tuyến: 0833.1418.A

Hành trình tuyến A: BX Nam Thành - QL1A - Đường Cao tốc Pháp Vân, Cầu Giẽ - I Vân - Cầu Thanh Trì) - Cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Vượt Đường 5 - Cầu Đông Trù - Đ Đường Võ Văn Kiệt - QL2 (Cao tốc Nội Bài - Lào Cai) - QL2C - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 205 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đường vành đai 3 trên cao (Đoạn Pháp
Đường Trường Sa - Đường Hoàng Sa -

áng
n/tháng
n

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Phía Đông Ninh Bình

Mã số tuyến: 0833.1411.A

Hành trình tuyến A: BX Phía đông TP Ninh Bình - QL1 - Cầu Thanh Trì - Cầu Đông Sa - Đường Võ Văn Kiệt - QL2 - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 200 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 240 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21	Ngày 22	Ngày 23	Ngày 24	Ngày 25
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Trù - đường Trường Sa - đường Hoàng

áng
n/tháng
n

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Yên Ninh

Mã số tuyến: 0833.1419.A

Hành trình tuyến A: BX Thị trấn Yên Ninh - QL10 - QL1 - Cầu Thanh Trì - Cầu Đôn Kiệt - QL2C - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 220 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 p/chuyế

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

g Trù - QL5 kéo dài - Đường Võ Văn

áng
n/tháng
n

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Nghĩa Hưng

Mã số tuyến: 0833.1423.A

Hành trình tuyến A: (A): BX. Nghĩa Hưng - TL490C - Đ. Lê Đức Thọ - QL10 - QL2
Vân - Cầu Thanh Trì - QL1A - QL5 - QL3 - QL37 - BX. Sơn Dương

Cự ly tuyến: 220 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 15 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

1B - QL21 - QL1A - Cầu Giẽ - Pháp

1áng
i/tháng
l

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30	05h00	13h30

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Hà Nam

Mã số tuyến: 0833.1420.A, B

Hành trình tuyến A: (BX Trung tâm Hà Nam - QL1 - Pháp Vân - Vành đai 3 trên cao - đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - Thị xã Phúc Yên - Thành phố Vĩnh Yên - QL2

Hành trình tuyến B: BX khách Sơn Dương -QL2C - QL2 - Thành phố Vĩnh Yên - Th Vân - Cầu Giẽ - QL1A - BX Phủ Lý

Cự ly tuyến: 250 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- Cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Đông Trù
- QL2C - BX Sơn Dương
- ị xã Phúc Yên - Cầu Đông Trù - Pháp

ảng
 ến/tháng

l

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: BKK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Phố Yên

Mã số tuyến: 0819.1415.A

Hành trình tuyến A: (A): BX khách huyện Sơn Dương- QL37- Đại Từ- QL3- Ngã tư Thái Nguyên- Ngã ba Viện Lao- QL3- BX khách Phố Yên

Cự ly tuyến: 90 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Tân Long- QL3 tuyến tránh thành phố

ngày
tháng

l

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00	15h00	19h00

hân biệt màu:

sơ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: BKK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** TT Thái Nguyên

Mã số tuyến: 0819.1411.A

Hành trình tuyến A: (A): QL3 - Ngã ba Bờ Đậu - QL37 - Đại Từ

Cự ly tuyến: 85 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 240 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ến/tháng

l

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Định Hoá

Mã số tuyến: 0819.1413.A

Hành trình tuyến A: BX Định Hóa - QL3C - QL3 - QL37 - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 110 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 300 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 300 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ến/tháng

l

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lào Cai

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** TT Lào Cai

Mã số tuyến: 0815.1411.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - Cầu Kim Xuyên - Đoan Hùng - Yên Bái - Cao
tâm Lào Cai

Cự ly tuyến: 250 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

tốc (Nội Bài - Lào Cai) - BX Trung

áng
n/tháng

l

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

Tên tuyến: Tuyên Quang - Phú Thọ

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Hoà Bình

Mã số tuyến: 0825.1413.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL2 - QL2C - Thành phố Vĩnh Yên - Thị xã Sông Lô

Cự ly tuyến: 185 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 45 p/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ơn Tây - Ba Vì - TL 317- BX Hòa Bình

áng
n/tháng

l

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: B XK Gia Lâm

Mã số tuyến: 0108.1214.A,B

Hành trình tuyến A: B X Sơn Dương - QL2C - QL2 - TX Phúc Yên - Cầu Đuống -

Hành trình tuyến B: B X Sơn Dương - QL2C - QL2 - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) -

Cự ly tuyến: 123 km A,B

Tổng số chuyến xe/tháng:119 chuyến/tháng A- 31 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 93 chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 26 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50
2	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30
3	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50
2	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30
3	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

BX Gia Lâm
· Cầu Đuống - BX Gia Lâm

/tháng
ến/tháng A-31B
30 phút/chuyến A, B

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50
13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30
12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50	04h45	10h50
13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30	08h30	13h30
12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00	6h00	12h00

ắc phân biệt màu:

. Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: B XK Mỹ Đình

Mã số tuyến: 0108.1314.A,B

Hành trình tuyến A: B X Sơn Dương - QL2C - QL2 - TP Vĩnh Yên - B X Mỹ Đình

Hành trình tuyến B: B X Sơn Dương - QL2C - QL2 - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) -

Cự ly tuyến: 135 km A,B

Tổng số chuyến xe/tháng:360 chuyến/tháng A- 1111 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 186 chuyế

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 174 chu

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00
2	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30
3	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00
4	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55
5	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00
6	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00
2	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30
3	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00
4	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55
5	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00
6	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

BX Mỹ Đình

Ngày/tháng
Chuyến/tháng A-1111B
15 phút/chuyến A- 60 p/chB

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00
12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30
14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00
12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55
15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00
16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00	4h30	10h00
12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30	6h20	12h30
14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00	6h40	14h00
12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55	7h15	12h55
15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00	8h00	15h00
16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20	11h00	16h20

Ấn phân biệt màu:

Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: BXK Yên Nghĩa

Mã số tuyến: 0108.1614.A,B

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL2C - QL2 - TP Vĩnh Yên - Đường Võ V Cầu Thăng Long - Nút giao BigC) - Nút giao BigC - Đại lộ Thăng Long - QL6 - B

Hành trình tuyến B: BX Sơn Dương - QL2C - QL2 - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) trên cao (Đoạn Cầu Thăng Long - Nút giao BigC) - Nút giao BigC - Đại lộ Thăng I

Cự ly tuyến: 128 km A,B

Tổng số chuyến xe/tháng: 239 chuyến/tháng A- 31 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 181 chuy

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 89 chu

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15
2	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55
3	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30
4	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55
5	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00
6	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15
2	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55
3	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30
4	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55
5	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00
6	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm t

Văn Kiệt - Cầu Thăng Long - Vành đai 3 trên cao (Đoạn X Yên Nghĩa)
) - Đường Võ Văn Kiệt - Cầu Thăng Long - Vành đai 3 Long - QL6 - BX Yên Nghĩa

ến/tháng
yến/tháng A
30 phút/chuyến A, B

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15
12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55
15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30
15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55
15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00
05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15	05h15	11h15
12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55	7h00	12h55		
15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30	09h30	15h30		
15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55	11h30	15h55		
15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00	08h45	15h00		
05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50	15h55	05h50		

1 tác phân biệt màu:

ra Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng
Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Ninh Giang
Mã số tuyến: 0831.1408.A
Hành trình tuyến A: Ninh Giang-QL5-QL3-QL2-Sơn Dương (A)
Cự ly tuyến: 220 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ỉ/tháng
 yển

ảng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng
Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Bến Trại
Mã số tuyến: 0831.1408.A
Hành trình tuyến A: Bến Trại-QL5-QL3-QL2-Sơn Dương (A)
Cự ly tuyến: 220 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ỉ/tháng
 yển

ảng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thanh Hoá

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Sầm Sơn

Mã số tuyến: 0838.1418.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL37 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng S
QL5 - cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao - Pháp Vân - QL1 - BX Sầm Sơn

Cự ly tuyến: 300 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

a - Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù -

áng
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hồ Chí Minh

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Miền Đông Mới

Mã số tuyến: 0879.1417.A

Hành trình tuyến A: B XK Sơn Dương – QL2C – QL2 – Đường Võ Văn Kiệt – Đường Đông Trù – Cầu vượt nút giao Cầu Chui – Nguyễn Văn Linh- QL5, nút giao QL5 và Quốc tốc Cao Bồ Mai Sơn – CT01 (Đường cao tốc Bắc Nam phía Đông) – đường Mòn Hồ Cầu Đường Mỹ Phước – Tân Vạn – QL1 – B XK Miền Đông mới

Cự ly tuyến: 1850 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 9 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 9 chuyến/

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/cl

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1			08h00	0h30				0h30				0h30			08h00					

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1		0h30			08h00								08h00	0h30				0h30		

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc r

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

g Hoàng Sa – đường Trường Sa – Cầu
QL1 – Cao tốc Pháp Vân Cầu Giẽ - Cao
thị Minh – QL14 – ĐT741 – QL13 –

áng
'tháng
uyên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
		08h00	0h30				0h30		

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
	0h30			08h00					

phân biệt màu:

ố số.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Đồng Nai

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Biên Hoà

Mã số tuyến: 0875.1412.A

Hành trình tuyến A: BX khách Sơn Dương - QL2C - Cầu Đông Trù - QL5 - Cầu Thái QL1A - QL14 - QL13 - QL1A - BX Đồng Nai

Cự ly tuyến: 1875 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21	Ngày 22	Ngày 23	Ngày 24	Ngày 25
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

nh Trì - Đường Vành đai 3 trên cao -

áng
i/tháng
uyên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Đồng Nai

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Đồng Nai

Mã số tuyến: 0875.1413.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL2C - QL2 - QL2C - Cầu vịnh Thịnh -QL21
Thịnh Mỹ - Yên Lý (QL48) - TP Vinh (QL1) - XL.Hà Nội - BX Đồng Nai

Cự ly tuyến: 1875 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 8 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 82 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h00		07h00			04h00				04h00	07h00						07h00	04h00		

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1					07h00			04h00				04h00					07h00		07h00	

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- Xuân Mai - Thái Hoà - Đường HCM -

áng
1/tháng
uyên

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
					04h00			07h00	

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
			04h00		04h00				

hân biệt màu:

SO.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Phú Thọ
Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Vĩnh Yên
Mã số tuyến: 0838.1428.A
Hành trình tuyến A: BX Vĩnh Yên-QL2-QL2C-BX Sơn Dương
Cự ly tuyến: 75 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 26 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 26 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ỉ/tháng
 yển

ảng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Phú Thọ
Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Yên Lạc
Mã số tuyến: 0838.1430.A
Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL2C - QL2 - BX Yên Lạc.
Cự ly tuyến: 75 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ến/tháng
 yển

ảng ến/tháng yển									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: BXK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: BQL các BXK Bắc Giang

Mã số tuyến: 0824.1420.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL2C - QL18 - BX Bắc Giang

Cự ly tuyến: 135 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ến/tháng
 yển

ảng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Cầu Gồ

Mã số tuyến: 0824.1421.A

Hành trình tuyến A: BX Cầu Gồ - QL17 - ĐT295B - QL37 - Ban QLDA KCN - QL1 - QL37 - BX Sơn Dương

Cự ly tuyến: 190 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

A - Cao tốc Hà Nội Thái Nguyên - QL3

áng
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; **Bến xe nơi đến:** Bắc Ninh

Mã số tuyến: 0824.1411.A

Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL37 - Đại Từ - TP Thái Nguyên - QL3 - Ngã Nguyên) - QL18 - BX Bắc Ninh

Cự ly tuyến: 120 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

3 Phở Yên - Cao tốc (Hà Nội - Thái

áng
n/tháng
yên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30	07h30	12h30

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY

Tên tuyến: Tuyên Quang -Bắc Ninh
Bến xe nơi đi: B XK Sơn Dương; Bến xe nơi đến: Quế Võ
Mã số tuyến: 0824.1412.A,B
Hành trình tuyến A: BX Sơn Dương - QL37 - Thị trấn Đại Từ - TP Thái Nguyên - (...)
Hành trình tuyến B: BX Sơn Dương - QL37 - Thị trấn Đại Từ - TP Thái Nguyên - (...)
Cự ly tuyến: 130 km a- 145 B
Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng A- 240 B
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyế
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuy
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1					05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40
2	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00
3	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40
4	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00
5	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40
2	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00
3	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40
4	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00
5	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15

Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
Ghi chú: - Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

XE

QL3 - QL18 - QL1 - TP Bắc Ninh - BX Quế Võ
QL3 - QL18 - QL1 - TP Bắc Ninh - BX Quế Võ

n/tháng A
ến/tháng A- 240 B
20 phút/chuyến

ịch trong tháng													
Ngày 9		Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40
09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00
14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40
14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00
15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15

Ngày 24		Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30			
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến		
05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40	05h10	08h40		
09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00	09h30	16h00
14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40	14h05	19h40		
14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00	14h40	20h00		
15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15	15h45	20h15

tắc phân biệt màu:
à Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Bãi Cháy

Mã số tuyến: 0822.1511.A

Hành trình tuyến A: BX Bãi Cháy - QL 18 - Sao Đỏ - Bắc Ninh - QL 1A - QL 2 - đo
Hàm Yên

Cự ly tuyến: 380 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21	Ngày 22	Ngày 23	Ngày 24	Ngày 25
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ạn tránh Tp Tuyên Quang - QL 2 - BX

ên/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Móng Cái

Mã số tuyến: 0822.1512.A, B

Hành trình tuyến A: BX Móng Cái - QL18 - QL2 - BX Hàm Yên

Cự ly tuyến: 515 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đi/tháng
Đến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Đi biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh

Bến xe nơi đi: BKK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Cẩm Phả

Mã số tuyến: 0822.1415.A

Hành trình tuyến A: BX Trung tâm Cẩm Phả - QL18 - Sao Đỏ - Bắc Ninh - QL1A - QL2 - BX Hàm Yên

Cự ly tuyến: 420 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 240 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

QL2 - Đoạn tránh Tp Tuyên Quang -

Đến/tháng
yến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Cửa Ông

Mã số tuyến: 0822.1515.A

Hành trình tuyến A: BX Cửa Ông - QL 18 - Sao Đỏ - Bắc Ninh - QL 1A - QL 2 - đ
Hàm Yên

Cự ly tuyến: 430 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 240 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

oạn tránh Tp Tuyên Quang - QL 2 - BX

ên/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Bắc Hải Phòng

Mã số tuyến: 0831.1512.A

Hành trình tuyến A: BX Phía Bắc Hải Phòng - QL5 - QL1 - QL2 - BX Hàm Yên

Cự ly tuyến: 260 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đi/tháng
yến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hải Phòng
Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Thượng Lý
Mã số tuyến: 0831.1502.A
Hành trình tuyến A: BX Hàm Yên -QL3-QL1-QL5-BX Thượng Lý
Cự ly tuyến: 265 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ỉ/tháng
 yển

ảng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Bình

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Trung tâm TP Thái Bình

Mã số tuyến: 0833.1519.A, B

Hành trình tuyến A: BX Hàm Yên - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa - QL5 - Cầu Thanh trì - Vành đai 3 trên cao - Pháp Vân Cầu Giẽ - QL1 - QL10 - BX Tru

Hành trình tuyến B: BX Trung tâm TP Thái Bình - QL10 - QL39 - QL5 - Cao tốc H QL2 - BX Hàm Yên

Cự ly tuyến: 286 km A - 295 km B

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng A - 30 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

· Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù -
ng tâm TP Thái Bình
à Nội Thái Nguyên - QL3 - QL37 -

áng A
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30	04h50	13h30

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên
Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Đông Hưng
Mã số tuyến: 0833.1514.A
Hành trình tuyến A: BX Hàm Yên - QL2 - QL5 - Cầu Triều Dương - TP Thái Bình -
Cự ly tuyến: 300 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0chuyến/thá
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- BX Đông Hưng

ng
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên
Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Hưng Hà
Mã số tuyến: 0833.1520.A
Hành trình tuyến A: QL39-QL5-QL2
Cự ly tuyến: 259 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ỉ/tháng
 yển

ảng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Tiền Hải

Mã số tuyến: 0833.1522.A

Hành trình tuyến A: BX Tiền Hải - QL10 - QL39 - QL5 - QL2 - BX Hàm Yên

Cự ly tuyến: 294 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30
2	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30
2	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Ngày
Tháng
Năm

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30
21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30	20h30	17h30
21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30	21h00	08h30

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: BKK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Phở Yên

Mã số tuyến: 0819.1515.A, B

Hành trình tuyến A: BX Phở Yên - QL3 - QL37 - QL2 - BX Hàm Yên

Hành trình tuyến B: BX Phở Yên - QL3 - QL3 tuyến tránh TP Thái Nguyên - QL3 -
- QL2 - thành phố Tuyên Quang - QL2 - BX Hàm Yên

Cự ly tuyến: 175 km A- 180 km B

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng A- 300 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 420 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

QL37 - Sơn Dương - Cầu cảng An Hòa

áng
n/tháng
yến A- 60 p/ch B

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** TT Thái Nguyên

Mã số tuyến: 0819.1511.A

Hành trình tuyến A: BX Trung tâm TP Thái Nguyên - QL3 - Ngã ba Bờ đẩu - QL37

Cự ly tuyến: 125 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 300 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 300 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- QL2 - BX Hàm Yên

áng
n/tháng
yến A

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Định Hoá

Mã số tuyến: 0819.1513.A

Hành trình tuyến A: BX Định Hóa - QL3C - QL3 - QL37 - Đại Từ - Sơn Dương - Q

Cự ly tuyến: 150 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 300 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 300 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

L2 - BX Hàm Yên

áng
n/tháng
yến A

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lào Cai

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** TT Lào Cai

Mã số tuyến: 0815.1511.A

Hành trình tuyến A: BX Trung tâm Lào Cai - đường Bình Minh - Nút giao IC18 - C IC12 - đường Âu Cơ - đườn Nguyễn Văn Cừ - đường Đinh Tiên Hoàng - QL70 - QL37

Cự ly tuyến: 242 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/ch

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ao tốc (Nội Bài, Lào Cai) - Nút giao
' - QL2 - BX huyện Hàm Yên

áng
i/tháng
uyên

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lai Châu
Bến xe nơi đi: BKK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Nậm Nhùn
Mã số tuyến: 0815.1513.A
Hành trình tuyến A: BX Hàm Yên - QL2 - ĐT183 - ĐT152 - QL70 - QL279 - Cao tốc
ĐT127 - BX Nậm Nhùn
Cự ly tuyến: 409 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 90chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ốc Nội Bài, Lào Cai - QL4D - QL12 -

áng
i/tháng
yến

ig									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: B XK Gia Lâm

Mã số tuyến: 0108.1215.A,B

Hành trình tuyến A: B X Hàm Yên - QL2 - TP Việt Trì - Cầu Đuống - Cầu Đông T

Hành trình tuyến B: B X Hàm Yên - QL2 - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - Cầu Đuối

Cự ly tuyến: 170 km A,B

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng A- 1111 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuy

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

Trò - BX Gia Lâm
Đường - Cầu Đông Trù - BX Gia Lâm

Ngày/tháng
Đến/tháng A-1111B
60 phút/chuyến A, B

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05	05h30	12h05

Đặc phân biệt màu:

Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: B XK Mỹ Đình

Mã số tuyến: 0108.1315.A,B

Hành trình tuyến A: B X Hàm Yên - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Cầu Thăng Long (Mai Dịch) - Đường Phạm Hùng - B X Mỹ Đình

Hành trình tuyến B: B X Hàm Yên - QL2 - Cao tốc (Nội Bài - Lào Cai) - QL2 - Đu (Đoạn Cầu Thăng Long - Cầu vượt Mai Dịch) - Đường Phạm Hùng - B X Mỹ Đình

Hành trình tuyến C: Bến xe Hàm Yên – QL 2 – Km 7 đường Tuyên Quang, Hà Nội - Lào Cai – QL2 - đường Võ Văn Kiệt – cầu Thăng Long - Vành đai 3 trên cao (Đ. Phạm Hùng - B X Mỹ Đình và ngược lại

Cự ly tuyến: 205 km A,B -181 C

Tổng số chuyến xe/tháng: 57 chuyến/tháng A- 93 B -60 C

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 184 chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 26 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch																
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi
1	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40
2	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00
3	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30
4	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00
5	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00
6	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi
1	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40
2	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00
3	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30
4	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00
5	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00
6	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

- Vành đai 3 trên cao (Đoạn Cầu Thăng Long - Cầu vượt

trong Võ Văn Kiệt - Cầu Thăng Long - Vành đai 3 trên cao

Đi – Cao tốc Tuyên Quang, Phú Thọ - IC9 – Cao tốc Nội
Đoạn Cầu Thăng Long - Cầu vượt Mai Dịch) - Đường

Ngày/tháng
Đến/tháng A
60 phút/chuyến A, 30 B, 50 C

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40
17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00
05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00
14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30
19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00
12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40	3h40	09h40
17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00	07h00	17h00
05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00	12h30	05h00
14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30	06h00	14h30
19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00	13h00	19h00		
12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15	22h00	12h15		

Đặc phân biệt mẫu:

Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội
Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: B XK Yên Nghĩa
Mã số tuyến: 0108.1615.A
Hành trình tuyến A: B X Hàm Yên - QL2 - Cầu Thăng Long - QL6 - B X Yên Nghĩa;
Cự ly tuyến: 215 km A
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chu
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

a

tháng
tuyến/tháng
60 phút/chuyến A

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

ắc phân biệt màu:

. Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Hải Tân

Mã số tuyến: 0831.1507.A

Hành trình tuyến A: BX Hải Tân - Đường Thanh Niên kéo dài - Đường Trần Hưng Đ
Cầu Đông Trù - Đường Trường Sa - Đại lộ Võ Nguyên Giáp - Cao tốc (Nội Bài - Lào C
tư Hàm Yên - BX Hàm Yên

Cự ly tuyến: 210 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đạo - Cầu vượt Tây Phú Lương - QL5 -
Cai) - Nút giao Phù Ninh - QL2 - Ngã

áng
v/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: BXK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Bến Trại

Mã số tuyến: 0831.1506.A

Hành trình tuyến A: BX Bến Trại - ĐT392B - ĐT392 - QL38B - TT Gia Lộc - Đường - Cầu Đông Trù - Đường Trường Sa - Đại lộ Võ Nguyên Giáp - Cao tốc (Nội Bài - Lào tử Hàm Yên - BX Hàm Yên

Cự ly tuyến: 240 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21	Ngày 22	Ngày 23	Ngày 24	Ngày 25
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

g Võ Nguyên Giáp (Đường 62m) - QL5
Cai) - Nút giao Phù Ninh - QL2 - Ngã

áng
i/tháng
yến

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Phòng

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Thanh Hà

Mã số tuyến: 0831.1505.A

Hành trình tuyến A: Bến xe Thanh Hà- ĐT 390 – QL5 – Cầu Đông Trù- Đại lộ Võ N
Cai) – Nút giao IC3 - ĐT310- đường 36 -QL2C - QL37 - Đường Tân Trào – Đường 17
xe Hàm Yên và ngược lại

Cự ly tuyến: 255 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc r

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Nguyên Giáp- Cao tốc (Nội Bài – Lào
7/8 - Đường Trường Chinh - QL2 - Bến

áng
1/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

nhân biệt màu:

Đ SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Ninh Bình

Mã số tuyến: 0837.1517.A

Hành trình tuyến A: BX Hàm Yên - QL2 - Cầu Đuống - Cầu Vĩnh Tuy - QL1 - BX T

Cự ly tuyến: 300km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 90 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc r

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

thành phố Ninh Bình.

áng
1/tháng
yên

1g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

phân biệt mẫu:

Đ SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Kim Sơn

Mã số tuyến: 0837.1528.A,B, C, D

Hành trình tuyến A: BX Kim Sơn - QL10 - QL1 - QL1 - Pháp Vân - Vành đai 3 trên cao - Trù - đường Trường Sa - đường Hoàng Sa - đường Võ Văn Kiệt - QL2 - BX Hàm Yên

Hành trình tuyến B: BX Kim Sơn - QL10 - Ngã ba Lai Thành - QL12B kéo dài - Ngã đai 3 trên cao - Cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Đông Trù - Đường Trường Sa - Đường Hồ Chí Minh - BX Hàm Yên

Hành trình tuyến C: Bến xe Kim Sơn - QL10 - ĐT483 - QL10 - QL1 - Đường Cao tốc đai 3 - Cầu Thanh Trì - QL5 - đường Nguyễn Văn Linh - đường Lý Sơn - Cầu Đông Trù - QL5 - đường Võ Văn Kiệt - QL2 - Đường cao tốc (Nội Bài-Lào Cai) - IC9 - Cao tốc (Tuyên Quang, Hà Nội - QL2 - Bến xe Hàm Yên và ngược lại.

Hành trình tuyến D: Bến xe Kim Sơn - QL10 - Ngã ba Lai Thành - QL12B kéo dài - Pháp Vân - Cầu Giẽ) - Đường vành đai 3 - QL5 - đường Nguyễn Văn Linh - đường Lý Sơn - đường Hoàng Sa - đường Võ Văn Kiệt - QL2 - Đường cao tốc (Nội Bài-Lào Cai) - Thợ) - Km7 đường Tuyên Quang, Hà Nội - QL2 - Bến xe Hàm Yên và ngược lại

Cự ly tuyến: 320 km A,C - 330 km B,D

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng A- 60 B, 120 C, 120 D

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 25 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h00	05h55	19h00	05h55			19h00	05h55	19h00	05h55	19h00	05h55			19h00	05h55	19h00	05h55	19h00	05h55

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	19h00	05h55			19h00	05h55	19h00	05h55	19h00	05h55	19h00	05h55	19h00	05h55			19h00	05h55	19h00	05h55

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

cao - Cầu Thanh Trì - QL5 - Cầu Đông

Đã ba Bình Sơn - QL1 - Pháp Vân - Vành
Đường Sa - Đường Võ Văn Kiệt - QL2 -

c (Pháp Vân- Cầu Giẽ) - Đường vành
Đường - đường Trường Sa - đường Hoàng
Tuyên Quang - Phú Thọ) - Km7 đường

Đã ba Bình Sơn - QL1 - Đường cao tốc
Đường Sơn - Cầu Đông Trù - đường Trường
Đường IC9 - Cao tốc (Tuyên Quang - Phú

Áng C
Đi/tháng A- 60 B- 95C-120D
Đến A, B- 60p/ch C, D

Đi									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
19h00	05h55	19h00	05h55			19h00	05h55	19h00	05h55

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
19h00	05h55	19h00	05h55	19h00	05h55	19h00	05h55	19h00	05h55

hân biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BKK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Nho Quan
Mã số tuyến: 0837.1529.A

Hành trình tuyến A: BX Hàm Yên- QL2- Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa -Đi Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao-Pháp Vân-QL1-BX Nho Quan

Cự ly tuyến: 300km
Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ường Trường Sa - Cầu Đông Trù - QL5-

áng
n/tháng
uyên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BKK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Khánh Thành
Mã số tuyến: 0837.1530.A

Hành trình tuyến A: BX Hàm Yên - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa - QL5 - Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao - Pháp Vân - QL1 - QL10 - BX Khánh Thành

Cự ly tuyến: 320km
Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 150 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù -
nh

áng
n/tháng
uyên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: TT Bình Minh
Mã số tuyến: 0837.1532.A

Hành trình tuyến A: BX Hàm Yên - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa - QL5 - Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao - Pháp Vân - QL1 - QL10 - QL12B kéo dài

Cự ly tuyến: 345km
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù -
- BX Bình Minh

áng
i/tháng
uyên

ig									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BKK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Nam Thành

Mã số tuyến: 0837.1518.A

Hành trình tuyến A: BX Nam Thành - QL1 - Đường vành đai 3 - đường dẫn cầu Thài
đường 5 - Đường 5 kéo dài - Cầu Đông Trù - Đường 5 kéo dài - Đ.Bắc Thăng Long - C

Cự ly tuyến: 320km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Thị Trì - Đ.Nguyễn Văn Linh - Cầu vượt
QL2 - BX Hàm Yên

Ngày
Đến/tháng
Đến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình
Bến xe nơi đi: BXXK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Phía Đông Ninh Bình
Mã số tuyến: 0837.1511.A

Hành trình tuyến A: BX Phía đông TP Ninh Bình - QL1 - Cầu Thanh Trì - Cầu Đông Kiệt - QL2 - BX Hàm Yên

Cự ly tuyến: 280km
Tổng số chuyến xe/tháng: 240 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 240 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Trù - QL5 kéo dài - Đường Võ Văn

áng
n/tháng
uyên

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Yên Ninh

Mã số tuyến: 0837.1519.A

Hành trình tuyến A: BX Thị trấn Yên Ninh - QL10 - QL1 - Cầu Thanh Trì - Cầu Đông Khê - QL2, Đường tránh TP Tuyên Quang - BX Hàm Yên

Cự ly tuyến: 290km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 120 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

g Trù - QL5 kéo dài - Đường Võ Văn

áng
n/tháng
uyên

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Ninh Bình

Bến xe nơi đi: BKK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Vĩnh Trụ

Mã số tuyến: 0837.1521.A

Hành trình tuyến A:BX Vĩnh Trụ - Phủ Lý - QL1- Pháp Vân-Vành đai 3 trên cao - Cầu đường Trường Sa-đường Hoàng Sa-đường Võ Văn Kiệt-QL2-Phúc Yên - Tuyên Quang

Cự ly tuyến: 306 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ầu Thanh Trì - QL5-Cầu Đông Trù-
g - BX Hàm Yên

áng
i/tháng
yên

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thanh Hoá

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Sầm Sơn

Mã số tuyến: 0838.1518.A

Hành trình tuyến A:BX Hàm Yên - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa - F QL5 - Cầu Thanh Trì - Vành đai 3 trên cao - Pháp Vân - QL1 - BX Sầm Sơn

Cự ly tuyến: 370km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù -

áng
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Đà Nẵng

Bến xe nơi đi: BXK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Đà Nẵng

Mã số tuyến: 0848.1511.A

Hành trình tuyến A:BX huyện Hàm Yên - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Trù - Đường Nguyễn Văn Linh - QL5 - Cầu Thanh Trì - Đường vành đai 3 trên cao - C TP. Huế - BX Trung tâm Đà Nẵng

Cự ly tuyến: 1172 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kề (phút/chuyến): 120 phút/ch

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

g Sa - Đường Trường Sa - Cầu Đông
ao tốc (Hà Nội - Ninh Bình) - QL1A -

áng
i/tháng
uyên

g									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Quảng Bình

Bến xe nơi đi: B XK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** Đồng Hới

Mã số tuyến: 0844.1511.A

Hành trình tuyến A:BX Hàm Yên - QL2 - Đường tránh TP Tuyên Quang - QL2 - Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù - QL5- Đường Trường Sa - Cầu Đông Trù - QL5 - Cao (đoạn Cầu Thanh Trì - Pháp Vân) - cao tốc Pháp Vân - QL1A - BX Đồng Hới

Cự ly tuyến: 760 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Ông Võ Văn Kiệt - Đường Hoàng Sa -
Cầu Thanh Trì - Đường vành đai 3 trên

ông
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: BXK Hàm Yên; **Bến xe nơi đến:** BQL các BXK Bắc Giang

Mã số tuyến: 0824.1520.A

Hành trình tuyến A:BX Hàm Yên - QL2 - cầu Nông Tiến - QL37 - QL2C - Cao tốc NĐT295B - đường Xương Giang - BX Bắc Giang

Cự ly tuyến: 206 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

lội Bài, Lào Cai - QL 18 - QL1A -

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: BKK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Bắc Ninh

Mã số tuyến: 0824.1511.A

Hành trình tuyến A:BX Hàm Yên - QL 2 - TP Tuyên Quang - Cầu Nông Tiến - QL37
Sơn - BX Bắc Ninh

Cự ly tuyến: 225 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 31 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 89 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

' - Thị trấn Sơn Dương - Đại Từ - Sóc

láng
i/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30	06h15	13h30

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Bắc Ninh
Bến xe nơi đi: BKK Hàm Yên; Bến xe nơi đến: Quế Võ
Mã số tuyến: 0824.1512.A

Hành trình tuyến A:BX Hàm Yên - QL2 - Sơn Dương - QL2C - Cao tốc Nội Bài, Lào

Cự ly tuyến: 195 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tl
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 40 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30
2	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30
2	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đoạn Cai - QL18 - QL1A - BX Quế Võ

Ngày
tháng
năm/tháng
năm

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30
13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30	08h15	13h30
13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10	13h10	06h10

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Quảng Ninh
Bến xe nơi đi: BKK Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: Bãi Cháy
Mã số tuyến: 1422.1116.A
Hành trình tuyến A: BX Kim Xuyên - Thiện Kế - Khu công nghiệp Bình Xuyên II - Bãi Cháy
Cự ly tuyến: 290 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - QL18 - BX

Đến/tháng
yến

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên
Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: Hưng Yên
Mã số tuyến: 0833.1611.A

Hành trình tuyến A: BX khách Kim Xuyên - QL2 - TP Việt Trì - Cao tốc (Nội Bài, L
Đường Trường Sa - Đường Hoàng Sa - Cầu Đông Trù - QL5 - BX TP Hưng Yên

Cự ly tuyến: 180 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyế
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 40 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																	
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đèo Cai) - QL2 - Đường Võ Văn Kiệt -

Đang
Đến/tháng
Đến

Đang									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Đến biệt mẫu:

Sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên

Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; **Bến xe nơi đến:** Trung tâm TP Thái Bình

Mã số tuyến: 0833.1619.A

Hành trình tuyến A: BX Trung tâm TP Thái Bình - QL10 - QL39 - QL5 - Cầu Đông Việt Trì - BX Kim Xuyên <A>

Cự ly tuyến: 240 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Trù - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - TP

áng
i/tháng
yền

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Hưng Yên
Bến xe nơi đi: BXX Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: Tiền Hải
Mã số tuyến: 0833.1622.A
Hành trình tuyến A: BX Tiền Hải - QL37B - ĐT458 - QL10 - QL39 - QL5 - Cầu Đô
Việt Trì - BX Kim Xuyên
Cự ly tuyến: 270 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 60 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 60 chuyến/tháng
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ng Trù - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - TP

àng
i/tháng
yến

ig									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: BKK Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: Phở Yên

Mã số tuyến: 0819.1615.A, B

Hành trình tuyến A: BX khách Kim Xuyên - QL2 - TP Việt Trì - Cao tốc (Nội Bài, I

Hành trình tuyến B: BX khách Kim Xuyên - QL2C - QL37 - BX Phở Yên

Cự ly tuyến: 110 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng A- 180 B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 360 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21	Ngày 22	Ngày 23	Ngày 24	Ngày 25
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

Đào Cai) - BX Phổ Yên

Đang
Đến/tháng
Đến

Đang									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Đến biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: BXX Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: TT Thái Nguyên

Mã số tuyến: 0819.1611.A, B

Hành trình tuyến A: BX Kim Xuyên - TP Việt Trì - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - QL3

Hành trình tuyến B: BX Kim Xuyên - QL2C - QL37 - BX Trung tâm TP Thái Nguyên

Cự ly tuyến: 130 km A- 136km B

Tổng số chuyến xe/tháng: 300 chuyến/tháng A, B chia sẻ

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 31 chuyến/tl

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 269 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

- BX Trung tâm TP Thái Nguyên
ền

láng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30	06h45	12h30

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Thái Nguyên

Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: Đình Hoá

Mã số tuyến: 0819.1613.A

Hành trình tuyến A: BX khách Kim Xuyên - QL2C - QL37 - BX Đình Hóa

Cự ly tuyến: 75 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyến/tháng

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 60 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
(tài)	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

ảng
 ến/tháng
 yển

ảng ến/tháng yển									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lào Cai

Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; **Bến xe nơi đến:** TT Lào Cai

Mã số tuyến: 0815.1611.A

Hành trình tuyến A: BX Kim Xuyên - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - nút giao IC 18 - B

Cự ly tuyến: 215 km

Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/th

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chuyế

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chu

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong thá																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

X Trung tâm Lào Cai

áng
n/tháng
yến

ng									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt màu:

sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang - Lào Cai

Bến xe nơi đi: BXK Kim Xuyên; **Bến xe nơi đến:** Sa Pa

Mã số tuyến: 0815.1613.A, B

Hành trình tuyến A: BX Kim Xuyên - QL37 - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - nút giao IC Huyện Sa Pa

Hành trình tuyến A: BX Kim Xuyên - IC9 - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - nút giao IC1 Huyện Sa Pa

Cự ly tuyến: 215 km A- 230 B

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng A- 150B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 300 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến): 30 phút/chuyến

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch trong tháng																			
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ngày 10	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24		Ngày 25	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc p

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra Hồ

2019 - QL4D - BX kết hợp bãi đỗ xe

2019 - QL4D - BX kết hợp bãi đỗ xe

Ngày
tháng
năm

Ngày									
Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

hân biệt mẫu:

SƠ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: B XK Gia Lâm

Mã số tuyến: 0108.1216.A

Hành trình tuyến A: B X Kim Xuyên - QL2C - QL2 - Cầu Đuông - B X Gia Lâm

Cự ly tuyến: 130km

Tổng số chuyến xe/tháng: 150 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 124 chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 26 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20
2	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00
3	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30
4	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20
2	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00
3	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30
4	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

Ngày/tháng
Đến/tháng
30 phút/chuyến A, B

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20
10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00
19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30
08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30		Ngày 31	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20	5h10	10h20
10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00	07h30	10h00
19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30	14h30	19h30
08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00	12h35	08h00

ắc phân biệt màu:

Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: B XK Mỹ Đình

Mã số tuyến: 0108.1316.A

Hành trình tuyến A: B X Kim Xuyên - QL2C - QL2 - Cầu Thăng Long - B X Mỹ Đình

Cự ly tuyến: 130km

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 90 chuyến

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liền kề (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15
2	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45
3	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15
2	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45
3	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên tắc

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

nh

/tháng
n/tháng
30 phút/chuyến

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15
13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45
07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15	6h15	12h15
13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45	06h35	13h45
07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45	13h30	07h45

ắc phân biệt màu:

Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hà Nội

Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; **Bến xe nơi đến:** B XK Yên Nghĩa

Mã số tuyến: 0108.1616.A

Hành trình tuyến A: BX Kim Xuyên - QL2C - Cầu Đồng Quang/Cầu Vĩnh Thịnh -

Cự ly tuyến: 120km

Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chu

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

QL6 - BX Yên Nghĩa

tháng
tuyến/tháng
15 phút/chuyến

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

ắc phân biệt màu:

. Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Thanh Hoá
Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; **Bến xe nơi đến:** B XK phía Nam Thanh Hoá
Mã số tuyến: 0838.1606.A
Hành trình tuyến A: BX khách Kim Xuyên - QL2 - QL2C - Cầu Vĩnh Thịnh - QL2 Thanh Hóa
Cự ly tuyến:270km
Tổng số chuyến xe/tháng: 180 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chu
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

1 - Xuân Mai - Đường HCM - QL1 - BX phía nam TP

tháng
ngày/tháng
60 phút/chuyến

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

ắc phân biệt màu:

. Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hồ Chí Minh
Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: B XK Bình Dương
Mã số tuyến: 0879.1618.A
Hành trình tuyến A: BX Kim Xuyên - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai - QL1 - Đường Hồ
Cự ly tuyến:1800 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 12 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 12 chuy
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t
- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

ị Chí Minh - BX Bình Dương

tháng
ến/tháng
60 phút/chuyến

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

ắc phân biệt màu:

. Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Bắc Ninh
Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: Bắc Ninh
Mã số tuyến: 0824.1611.A
Hành trình tuyến A: BX khách Kim Xuyên - TP Việt Trì - Cao tốc Nội Bài, Lào Cai
Cự ly tuyến:125 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 120 chuyến/tháng
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/t
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 120 chu
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

ai - QL 18 - BX thành phố Bắc Ninh

tháng
tyến/tháng
30 phút/chuyến

trong tháng												
ty 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

ty 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

ắc phân biệt màu:

. Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Bắc Ninh

Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; Bến xe nơi đến: Quế Võ

Mã số tuyến: 0824.1612.A

Hành trình tuyến A: BX Kim Xuyên - QL2 - TP Việt Trì - Cao tốc (Nội Bài, Lào C

Hành trình tuyến B: BX khách Kim Xuyên - QL37 - Đại Từ - Thái Nguyên - QL3 - Quế Võ

Cự ly tuyến: 140km A- 140 km B

Tổng số chuyến xe/tháng: 90 chuyến/tháng A- 90B

Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến/1

Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 180 chu

Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23		Ngày 24
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;

- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

ai) - QL18 - Thành phố Bắc Ninh - BX Quế Võ
· Phổ Yên - Cao tốc Hà Nội, Thái Nguyên - QL18 - BX

tháng
tyến/tháng
30 phút/chuyến

trong tháng												
ty 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

ty 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến

ắc phân biệt màu:

· Hồ sơ.

BIỂU ĐỒ CHẠY XE

Tên tuyến: Tuyên Quang -Hải Dương
Bến xe nơi đi: B XK Kim Xuyên; **Bến xe nơi đến:** Hải Tân
Mã số tuyến: 0831.1607.A

Hành trình tuyến A: Bến xe Hải Tân – Đường Thanh Niên – Đường Trần Hưng Đạo
 Võ Nguyên Giáp – QL2 – ĐT310 –Đường 36 – QL2C – ĐT186 – Bến xe Kim Xuyên
Cự ly tuyến: 200 km
Tổng số chuyến xe/tháng: 30 chuyến/tháng A
Tổng số chuyến xe đã có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 30 chuyến
Tổng số chuyến xe chưa có đơn vị đăng ký khai thác (chuyến xe/tháng): 0 chuyến
Giãn cách thời gian tối thiểu giữa các chuyến đi liên kế (phút/chuyến):

nốt (tài)	Giờ xuất bến các ngày âm lịch															
	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25

Nốt (tài)	Ngày 16		Ngày 17		Ngày 18		Ngày 19		Ngày 20		Ngày 21		Ngày 22		Ngày 23	
	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25

Ghi chú: Những chuyến xe (gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến) theo nguyên t

- Màu xanh là có doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác;
- Màu vàng là có doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký khai thác Sở đang kiểm tra

o– Cầu vượt Phú Lương – QL5 – Cầu Đông Trù – Đường
n và ngược lại.

/tháng
n/tháng
60 phút/chuyến

trong tháng												
Ngày 9	Ngày 10		Ngày 11		Ngày 12		Ngày 13		Ngày 14		Ngày 15	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25

Ngày 24	Ngày 25		Ngày 26		Ngày 27		Ngày 28		Ngày 29		Ngày 30	
Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25	11h45	05h25

ắc phân biệt màu:

. Hồ sơ.